

Số: /HD-TĐHHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

HƯỚNG DẪN

Công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2024 tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (Mã: DMT) hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2024 đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT Việt Nam) ở nước ngoài hoặc Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).

2. Phạm vi tuyển sinh:

Tuyển sinh trong phạm vi toàn quốc.

3. Phương thức tuyển sinh

Nhà trường xét tuyển theo 06 phương thức:

- **Phương thức 1:** Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- **Phương thức 2:** Xét tuyển đặc cách theo quy định của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đối với thí sinh đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Thí sinh học ba năm và tốt nghiệp bậc THPT tại các Trường THPT chuyên.

+ Thí sinh tốt nghiệp THPT và có chứng chỉ Tiếng Anh TOEFL IBT từ 64/120 điểm hoặc IELTS từ 5.0/9.0 trở lên do cơ quan quốc tế có thẩm quyền cấp còn thời hạn hiệu lực sử dụng tính đến thời điểm nộp hồ sơ ĐKXT.

+ Thí sinh tốt nghiệp THPT và đạt học lực giỏi ba năm: Lớp 10, lớp 11, lớp 12.

- **Phương thức 3:** Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

- **Phương thức 4:** Xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT (Học bạ THPT).

- **Phương thức 5:** Xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2024.

- **Phương thức 6:** Xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội năm 2024.

(Quy định chi tiết cho từng phương thức xét tuyển xem tại mục 6 hướng dẫn này)

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Chỉ tiêu xét tuyển các ngành thuộc trụ sở chính (Học tại Hà Nội): 3280 chỉ tiêu

TT	Mã ngành	Ngành	Chỉ tiêu theo phương thức						Tổ hợp môn xét tuyển (Đối với phương thức xét điểm thi THPT và xét Học bạ THPT)
			Thi THPT	Học bạ	ĐG Năng lực	ĐG Tự duy	XTT XUẤT	Xét đặc cách	
1	7340301	Kế toán	90	90	15	5	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh A07: Toán, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
2	7340101	Quản trị kinh doanh	60	60	15	5	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
3	7340116	Bất động sản	40	40	8	2	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
4	7340115	Marketing	60	60	15	5	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
5	7380101	Luật	60	60	15	5	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
6	7420203	Sinh học ứng dụng	19	19	0	0	2	0	A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh
7	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	24	24	0	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
8	7440221	Khí tượng và khí hậu học	19	19	0	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
9	7440224	Thủy văn học	19	19	0	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
10	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	110	110	10	2	2	6	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
11	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	60	60	15	5	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
12	7520501	Kỹ thuật địa chất	19	19	0	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh

TT	Mã ngành	Ngành	Chỉ tiêu theo phương thức						Tổ hợp môn xét tuyển (Đối với phương thức xét điểm thi THPT và xét Học bạ THPT)
			Thi THPT	Học bạ	ĐG Năng lực	ĐG Tự duy	XTT XUẤT	Xét đặc cách	
13	7520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	39	39	0	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
14	7540106	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	49	49	0	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
15	7850102	Kinh tế Tài nguyên thiên nhiên	70	70	3	2	2	3	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh A07: Toán, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
16	7850199	Quản lý biển	14	14	0	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
17	7850103	Quản lý đất đai	210	210	8	2	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
18	7850198	Quản lý tài nguyên nước	24	24	0	0	2	0	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
19	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	160	160	8	2	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
20	7220201	Ngôn ngữ Anh (**)	55	55	0	0	2	8	A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
21	7480201	Công nghệ thông tin	150	150	8	2	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
22	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	55	55	15	5	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
23	7810201	Quản trị khách sạn	60	60	15	5	2	8	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh

**** Điều kiện ĐKXT ngành Ngôn ngữ Anh: Điểm tiếng Anh ≥ 5.00 theo phương thức xét điểm thi THPT; ≥ 7.00 theo phương thức xét điểm Học bạ THPT ****

b) Chỉ tiêu các ngành thuộc phân hiệu tỉnh Thanh Hóa (Học tại Thanh Hóa): 70 chỉ tiêu

TT	Mã ngành	Ngành	Chỉ tiêu theo phương thức		Tổ hợp môn Xét tuyển (Đối với phương thức xét điểm thi THPT và xét Học bạ THPT)
			Thi THPT	Học bạ	
1	7340301	Kế toán	5	5	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh A07: Toán, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
2	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	5	5	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
3	7520503	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	5	5	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
4	7850103	Quản lý đất đai	5	5	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
5	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	5	5	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
6	7480201	Công nghệ thông tin	5	5	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
7	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	5	5	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh

Lưu ý: Thí sinh ĐKXT các mã ngành thuộc trụ sở chính (Hà Nội) sẽ học tại Hà Nội và các mã ngành thuộc phân hiệu Thanh Hóa sẽ học tại tỉnh Thanh Hóa.

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024: Nhà trường công bố điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố kết quả điểm kỳ thi tốt nghiệp THPT. Ngoài ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo tổ hợp, đối với thí sinh xét tuyển vào ngành Ngôn ngữ Anh phải đạt điều kiện điểm tiếng Anh trong tổ hợp môn xét tuyển không nhỏ hơn 5,00/ thang điểm 10 (tối thiểu $\geq 5,00/10$).

- Đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2024: Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào phải đạt điều kiện tổng điểm bài thi đánh giá năng lực (không cộng điểm ưu tiên, không nhân hệ số môn chính) không nhỏ hơn 75/ thang điểm 150 (tối thiểu $\geq 75/150$).

- Đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội năm 2024: Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào phải đạt điều kiện tổng điểm bài thi

đánh giá năng lực (không cộng điểm ưu tiên, không nhân hệ số môn chính) không nhỏ hơn 50/ thang điểm 100 (tối thiểu $\geq 50/100$).

- Đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả học tập THPT (Học bạ) như sau:

• Ngành ngôn ngữ Anh: Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là tổng điểm trung bình cộng của các đầu điểm gồm điểm TB cả năm lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân không nhỏ hơn 18,00 điểm (không cộng điểm ưu tiên, không nhân hệ số môn chính) trong đó điều kiện bắt buộc điểm môn tiếng Anh (Môn chính) là điểm trung bình cộng các đầu điểm TB năm lớp 11; HK1 lớp 12 không nhỏ hơn 7,00/ thang điểm 10 (điểm tối thiểu $\geq 7,00/10$).

• Các ngành đào tạo khác: Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là tổng điểm trung bình cộng của các đầu điểm gồm điểm TB cả năm lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân không nhỏ hơn 18,00 điểm (không cộng điểm ưu tiên, không nhân hệ số môn chính).

- Đối với thí sinh đủ điều kiện xét tuyển đặc cách theo quy định của Trường: Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tính theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 hoặc theo kết quả học tập THPT (Học bạ) đối với ngành có nguyện vọng xét tuyển đặc cách.

6. Tổ chức tuyển sinh năm 2024

- Để đăng ký xét tuyển (sau đây gọi là ĐKXT) tại Trường đợt 1 (đợt chính thức) tất cả thí sinh phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (chi tiết về cách thức và thời gian đăng ký thí sinh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và được công nhận trúng tuyển khi có kết quả trúng tuyển chính thức từ quy trình xét nguyện vọng toàn quốc của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với thí sinh thuộc diện quy định phải khai báo thông tin xét tuyển trực tiếp tại Trường hoặc trực tuyến qua Cổng thông tin tuyển sinh của Trường tại địa chỉ: tuyensinh.hunre.edu.vn (chi tiết xem theo quy định cụ thể của từng phương thức xét tuyển bên dưới và phần phụ lục kèm theo hướng dẫn này) sẽ phải thực hiện thêm bước khai báo toàn bộ thông tin ĐKXT và các minh chứng hợp lệ tại hệ thống tuyển sinh của Trường trùng khớp, chính xác với thông tin ĐKXT trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo để được xét tuyển (thiếu một trong hai bước thí sinh sẽ không được xét tuyển nếu Hệ thống của Bộ và Nhà trường không nhận được đầy đủ thông tin hợp lệ để xét tuyển theo quy định).

- Thí sinh tự do (đã tốt nghiệp THPT trước năm 2024) phải thực hiện đăng ký tài khoản để đăng ký nguyện vọng xét tuyển đại học vào Trường theo hướng dẫn, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Theo nội dung Công văn hướng dẫn số 1957/BGDĐT-GDDH ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Để đảm bảo kết quả và quyền lợi của mình, thí sinh chú ý theo dõi và thực hiện theo các thông báo, hướng dẫn tuyển sinh được nhà trường liên tục cập nhật sớm và chính xác tại website: www.hunre.edu.vn ; www.tuyensinh.hunre.edu.vn. Cụ thể như sau:

6.1. Thông tin đăng ký xét tuyển theo các phương thức tuyển sinh đợt 1 năm 2024

a) Phương thức 1: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo

- Thí sinh thuộc diện được Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định trong Đề án tuyển sinh (mục 1.10) phải thực hiện đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nộp hồ sơ ĐKXT trực tiếp tại Trường theo quy định. Hồ sơ ĐKXT thẳng, ưu tiên xét tuyển bao gồm:

+ 01 phiếu đăng ký xét tuyển thẳng hoặc phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển đầy đủ các thông tin xét tuyển theo biểu mẫu quy định của BGD&ĐT và có chữ ký của thí sinh (*Mẫu phiếu theo quy định tại phụ lục Công văn số 1957/BGDĐT-GDDH ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*);

+ 01 phong bì ghi rõ họ tên người nhận, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh và phụ huynh để nhà trường gửi giấy báo kết quả thí sinh trúng tuyển;

+ 01 bộ hồ sơ công chứng giấy tờ chứng minh diện xét tuyển như sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế hoặc các loại giấy tờ chứng nhận thuộc các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác theo đúng quy định;

+ 01 bản sao có công chứng học bạ THPT hoặc bản xác nhận kết quả, quá trình học tập có đủ thông tin để ĐKXT và dấu xác nhận của trường THPT theo học;

+ 01 bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2023 trở về trước);

+ 01 bản sao Căn cước công dân;

- Sau khi trúng tuyển, thí sinh phải nộp bản chính giấy chứng nhận đoạt giải hoặc các loại giấy tờ khác theo yêu cầu trong Quyết định trúng tuyển để xác nhận nhập học trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh).

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ ĐKXT tại Trường: Trước 17h00 ngày 30/6/2024.

- Thời gian công bố thí sinh đạt điều kiện trúng tuyển: Trước 17h00 ngày 10/7/2024.

- Thời gian đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 18/7/2024 đến trước 17h00 ngày 30/7/2024.

- Thời gian nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 31/7/2024 đến trước 17h00 ngày 06/8/2024.

- Thời gian xác nhận nhập học trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 22/7/2024 đến trước 17h00 ngày 31/7/2024.

- Thời gian làm thủ tục nhập học tại Trường: Dự kiến từ ngày 20/8/2024 đến trước 17h00 ngày 27/8/2024.

b) Phương thức 2: Xét tuyển đặc cách theo quy định của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

- Xét tuyển đặc cách theo quy định của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội áp dụng đối với các thí sinh sau:

+ Thí sinh học ba năm và tốt nghiệp THPT tại các Trường THPT chuyên.

+ Thí sinh tốt nghiệp THPT và có chứng chỉ Tiếng Anh TOEFL IBT 64/120 điểm hoặc IELTS 5.0 trở lên hoặc tương đương do cơ quan quốc tế có thẩm quyền cấp còn thời

hạn hiệu lực sử dụng tính đến thời điểm nộp hồ sơ ĐKXT (*không quá 02 năm kể từ ngày được cấp/công nhận hiệu lực chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT tại Trường*).

+ Thí sinh tốt nghiệp THPT và đạt học lực giỏi cả 3 năm THPT: Lớp 10, lớp 11, lớp 12.

- Thí sinh được xét trúng tuyển đặc cách khi đạt đủ điều kiện ĐKXT và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (theo điểm thi hoặc điểm Học tập THPT). Trường hợp số thí sinh trúng tuyển vượt chỉ tiêu, Nhà trường xét từ cao xuống thấp theo điểm kết quả học tập môn Toán năm lớp 12 trong Học bạ THPT.

- Sau khi đăng ký nguyện vọng xét tuyển qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh ĐKXT Đặc cách phải khai báo thông tin tuyển sinh qua cổng thông tin tuyển sinh của Nhà trường tại địa chỉ www.tuyensinh.hunre.edu.vn (hình thức khai báo nhà trường sẽ quy định cụ thể trong các thông báo, hướng dẫn tuyển sinh) gồm thông tin xét tuyển và minh chứng đầy đủ tính pháp lý các loại hồ sơ sau:

+ Thông tin cá nhân, thông tin xét tuyển của thí sinh;

(*Thí sinh nhập thông tin, minh chứng theo hướng dẫn tại: tuyensinh.hunre.edu.vn*)

+ Học bạ THPT hoặc bản xác nhận kết quả, quá trình học tập có đủ thông tin để ĐKXT và dấu xác nhận của trường THPT theo học;

+ Bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2023 trở về trước);

+ Chứng chỉ tiếng Anh hoặc xác nhận chứng chỉ có giá trị tương đương của đơn vị cấp chứng chỉ còn hiệu lực đến thời điểm nộp hồ sơ ĐKXT (đối với thí sinh xét tuyển đặc cách theo chứng chỉ tiếng Anh);

+ Căn cước công dân;

- Thời gian tiếp nhận thông tin thí sinh trên Hệ thống tuyển sinh của Trường: Trước 17h00 ngày 01/8/2024.

- Thời gian đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 18/7/2024 đến trước 17h00 ngày 30/7/2024.

- Thời gian nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 31/7/2024 đến trước 17h00 ngày 06/8/2024.

- Thời gian công bố thí sinh trúng tuyển đợt 1: Trước 17h00 ngày 19/8/2024.

- Thời gian xác nhận nhập học trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Dự kiến từ ngày 20/8/2024 đến trước 17h00 ngày 27/8/2024.

- Thời gian làm thủ tục nhập học tại Trường: Dự kiến từ ngày 20/8/2024 đến trước 17h00 ngày 27/8/2024.

c) Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024

Thí sinh thực hiện ĐKXT qua Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hình thức, thời gian tổ chức tuyển sinh, nhập học theo quy định và lịch tổ chức công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể như sau:

- Thời gian đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 18/7/2024 đến trước 17h00 ngày 30/7/2024.

- Thời gian nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 31/7/2024 đến trước 17h00 ngày 06/8/2024.

- Thời gian công bố thí sinh trúng tuyển đợt 1: Trước 17h00 ngày 19/8/2024.

- Thời gian xác nhận nhập học trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Dự kiến từ ngày 20/8/2024 đến trước 17h00 ngày 27/8/2024.

- Thời gian làm thủ tục nhập học tại Trường: Dự kiến từ ngày 20/8/2024 đến trước 17h00 ngày 27/8/2024.

d) Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (Học bạ) sử dụng kết quả học tập lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12.

- Thí sinh được xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp. Trường hợp cuối danh sách nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn. Nếu số trúng tuyển vẫn còn vượt chỉ tiêu thì sẽ lấy từ cao xuống thấp theo điểm môn chính trong tổ hợp môn xét tuyển có điểm cao nhất.

- Thí sinh kiểm tra thông tin xét tuyển (thông tin cá nhân, điểm, diện ưu tiên..) và đăng ký nguyện vọng xét tuyển qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi đăng ký nguyện vọng xét tuyển qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo thí sinh phải khai báo thông tin tuyển sinh qua cổng thông tin tuyển sinh của Nhà trường tại địa chỉ www.tuyensinh.hunre.edu.vn (hình thức khai báo nhà trường sẽ quy định cụ thể trong các thông báo, hướng dẫn tuyển sinh) gồm thông tin xét tuyển và minh chứng đầy đủ tính pháp lý các loại hồ sơ sau:

+ Thông tin cá nhân, thông tin xét tuyển của thí sinh;

(Thí sinh nhập thông tin, minh chứng theo hướng dẫn tại: tuyensinh.hunre.edu.vn)

+ Học bạ THPT hoặc bản xác nhận kết quả, quá trình học tập có đủ thông tin để ĐKXT và dấu xác nhận của trường THPT theo học;

+ Bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2023 trở về trước);

+ Căn cước công dân;

- Thời gian tiếp nhận thông tin thí sinh trên Hệ thống tuyển sinh của Trường: Trước 17h00 ngày 01/8/2024.

- Thời gian đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 18/7/2024 đến trước 17h00 ngày 30/7/2024.

- Thời gian nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 31/7/2024 đến trước 17h00 ngày 06/8/2024.

- Thời gian công bố thí sinh trúng tuyển đợt 1: Trước 17h00 ngày 19/8/2024.

- Thời gian xác nhận nhập học trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Dự kiến từ ngày 20/8/2024 đến trước 17h00 ngày 27/8/2024.

- Thời gian làm thủ tục nhập học tại Trường: Dự kiến từ ngày 20/8/2024 đến trước 17h00 ngày 27/8/2024.

- Cách tính điểm xét tuyển theo kết quả Học bạ THPT:

Điểm xét tuyển được tính theo thang điểm 30 là tổng điểm trung bình cộng điểm các môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển theo kết quả học tập THPT (tổng các điểm trung bình cộng điểm TB cả năm lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 theo tổ hợp môn) cộng với điểm ưu tiên theo khu vực ưu tiên và đối tượng ưu tiên tuyển sinh (nếu có).

$DXT = ĐTB \text{ xét tuyển Môn 1} + ĐTB \text{ xét tuyển Môn 2} + ĐTB \text{ xét tuyển Môn 3} + ĐUT$

Trong đó:

- $ĐTB \text{ xét tuyển Môn 1/2/3} = (ĐTB \text{ môn cả năm lớp 11} + ĐTB \text{ môn kỳ 1 lớp 12})/2$;

- ĐU'T = Điểm KVU'T + Điểm ĐTU'T (nếu có)

Ví dụ: Thí sinh B thuộc KV2-NT, không thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh. Đăng ký xét tuyển: Công nghệ kỹ thuật môi trường - khối A00 (Toán, Vật lý, Hóa học).

ĐXT thí sinh B = ĐTB Toán + ĐTB Hóa + ĐTB Vật lý + Điểm KVU'T

Môn	ĐTB cả năm lớp 11 (1)	ĐTB kỳ 1 lớp 12 (2)	ĐTB xét tuyển theo môn (3)	Điểm khu vực (4)	Điểm đối tượng UT (5)
Toán	7.8	7.9	(1)+(2) /2 = 7.85	0.5	0
Vật Lý	7,0	7.4	(1)+(2) /2 = 7.2		
Hóa học	8.0	7.9	(1)+(2) /2 = 7.95		
Điểm xét tuyển = [Toán (3) + Lý (3) + Hóa (3)] + (4) + (5)= 23.5					
Hoặc thí sinh có thể tính nhanh theo công thức: Cộng tất cả 06 đầu điểm ở cột (1) và (2) sau đó chia cho 2 và cộng với điểm ưu tiên ở cột (4) và cột (5) như sau:					
ĐXT thí sinh B = (7.8 + 7.9 + 7.0 + 7.4 + 8.0 + 7.9)/2 + 0.5 = 23.5					

e) Phương thức 5: Xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2024

- Thí sinh được xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp (*điểm xét tuyển là điểm thi Đánh giá năng lực không tính điểm ưu tiên*). Trường hợp số thí sinh trúng tuyển vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.

- Sau khi đăng ký nguyện vọng xét tuyển qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh ĐKXT theo kết quả thi Đánh giá năng lực thí sinh phải khai báo thông tin tuyển sinh qua cổng thông tin tuyển sinh của Nhà trường tại địa chỉ www.tuyensinh.hunre.edu.vn (hình thức khai báo nhà trường sẽ quy định cụ thể trong các thông báo, hướng dẫn tuyển sinh) gồm thông tin xét tuyển và minh chứng đầy đủ tính pháp lý các loại hồ sơ sau:

+ Thông tin cá nhân, thông tin xét tuyển của thí sinh;

(Thí sinh nhập thông tin, minh chứng theo hướng dẫn tại: tuyensinh.hunre.edu.vn)

+ Giấy chứng nhận kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2024;

+ Bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2023 trở về trước);

+ Căn cước công dân;

- Thời gian tiếp nhận thông tin thí sinh trên Hệ thống tuyển sinh của Trường: Trước 17h00 ngày 01/8/2024.

- Thời gian đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 18/7/2024 đến trước 17h00 ngày 30/7/2024.

- Thời gian nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 31/7/2024 đến trước 17h00 ngày 06/8/2024.

- Thời gian công bố thí sinh trúng tuyển đợt 1: Trước 17h00 ngày 19/8/2024.

- Thời gian xác nhận nhập học trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Dự kiến từ ngày 20/8/2024 đến trước 17h00 ngày 27/8/2024.

- Thời gian làm thủ tục nhập học tại Trường: Dự kiến từ ngày 20/8/2024 đến trước 17h00 ngày 27/8/2024.

f) Phương thức 6: Xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội năm 2024

- Thí sinh được xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp (*điểm xét tuyển là điểm thi Đánh giá tư duy không tính điểm ưu tiên*). Trường hợp số thí sinh trúng tuyển vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.

- Sau khi đăng ký nguyện vọng xét tuyển qua Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh ĐKXT theo kết quả thi Đánh giá tư duy thí sinh phải khai báo thông tin tuyển sinh qua cổng thông tin tuyển sinh của Nhà trường tại địa chỉ www.tuyensinh.hunre.edu.vn (hình thức khai báo nhà trường sẽ quy định cụ thể trong các thông báo, hướng dẫn tuyển sinh) gồm thông tin xét tuyển và minh chứng đầy đủ tính pháp lý các loại hồ sơ sau:

+ Thông tin cá nhân, thông tin xét tuyển của thí sinh;
(*Thí sinh nhập thông tin, minh chứng theo hướng dẫn tại: tuyensinh.hunre.edu.vn*)

+ Giấy chứng nhận kết quả thi Đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội năm 2024;

+ Bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2023 trở về trước);

+ Căn cước công dân;

- Thời gian tiếp nhận thông tin thí sinh trên Hệ thống tuyển sinh của Trường: Trước 17h00 ngày 01/8/2024.

- Thời gian đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 18/7/2024 đến trước 17h00 ngày 30/7/2024.

- Thời gian nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 31/7/2024 đến trước 17h00 ngày 06/8/2024.

- Thời gian công bố thí sinh trúng tuyển đợt 1: Trước 17h00 ngày 19/8/2024.

- Thời gian xác nhận nhập học trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Dự kiến từ ngày 20/8/2024 đến trước 17h00 ngày 27/8/2024.

- Thời gian làm thủ tục nhập học tại Trường: Dự kiến từ ngày 20/8/2024 đến trước 17h00 ngày 27/8/2024.

6.2. Hình thức khai báo thông tin ĐKXT (*đối với các phương thức phải khai báo thông tin ĐKXT tại Trường đồng thời với việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển hợp lệ trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

a) Đối với phương thức Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT trực tiếp tại địa chỉ:

- Trụ sở chính: Số 41A, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Hoặc tại Phân hiệu Thanh Hóa: Số 04, đường Trần Phú, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

b) Đối với các phương thức xét tuyển khác thí sinh khai báo trực tuyến như sau:

- Thí sinh khai báo đầy đủ thông tin ĐKXT, gửi dữ liệu ảnh chụp minh chứng hồ sơ xét tuyển có đủ tính pháp lý theo hướng dẫn chi tiết cho từng phương thức tại cổng thông tin tuyển sinh của Trường có địa chỉ website: <http://tuyensinh.hunre.edu.vn>.

- Sau khi được công nhận trúng tuyển và làm thủ tục nhập học, thí sinh nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ ĐKXT theo quy định để đối chiếu. Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin ĐKXT trong hồ sơ so với các thông tin, minh chứng xét tuyển đã khai báo. Nhà trường từ chối tiếp nhận nhập học hoặc buộc thôi học (nếu đã nhập học) đối với thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin khai báo ĐKXT với hồ sơ gốc (nếu có). Nhà trường sẽ hướng dẫn cụ thể trong các thông báo nhập học năm 2024.

7. Quy định về khu vực, đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh

Theo quy định hiện hành về khu vực, đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Lệ phí xét tuyển

Đối với tuyển sinh đợt 01 năm 2024 thí sinh thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương về việc nộp lệ phí nguyện vọng ĐKXT qua hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (không phải nộp lệ phí tại cổng thông tin tuyển sinh của Trường).

9. Tư vấn thông tin tuyển sinh

Đường dây nóng tiếp nhận thông tin, tư vấn tuyển sinh của Trường: 0902130130; 0981168476 (*Trụ sở chính*); 0944868682 (*Phân hiệu tại tỉnh Thanh Hóa*)

Thông tin tuyển sinh và tư vấn tuyển sinh, thí sinh xem chi tiết tại các website: hunre.edu.vn; tuyensinh.hunre.edu.vn; chunre.edu.vn; và qua trang Facebook chính thức của Trường tại địa chỉ: facebook.com/Hunre.fanpage.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Phân hiệu tại tỉnh Thanh Hóa;
- Website Trường;
- Lưu VT, ĐT.ĐH. (3)

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Anh Huy

PHỤ LỤC 01: HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG XÉT TUYỂN TRÊN HỆ THỐNG HỖ TRỢ TUYỂN SINH CHUNG CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Lưu ý: Giao diện minh họa theo các tài liệu gần nhất hiện có để hướng dẫn các bước cơ bản cho thí sinh. Hệ thống phần mềm tuyển sinh thực tế của Bộ Giáo dục và Đào tạo có thể được cập nhật, điều chỉnh sẽ có khác biệt. Thí sinh chịu trách nhiệm theo dõi kịp thời, tìm hiểu chức năng và thực hiện đúng theo quy định và hướng dẫn mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo khi trực tiếp làm việc trên hệ thống để đảm bảo quyền lợi.

Thí sinh sử dụng tài khoản và mật khẩu được cấp để đăng nhập vào hệ thống tại địa chỉ: <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>

1.1. Xem kết quả Học bạ THPT và báo sai sót

Bước 1: Thí sinh đăng nhập vào hệ thống => Nhấn Tra cứu => Nhấn Học bạ THPT

Thông tin học bạ trung học phổ thông

1. Nhấn Tra cứu

THÔNG TIN HỌC BẠ

Họ tên: NGUYỄN VĂN B Mã định danh công dân: Ngày sinh: 02/02/2004

2. Nhấn Học bạ THPT

2. Điểm tổng kết	Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm
3	Kiểm	Kiểm	Kiểm
3. Học lực	Yếu	Yếu	Yếu
4. Học bạ	0.90	0.90	0.90

Bước 2: Thí sinh thực hiện xem điểm học bạ, Nhấn vào lớp chọn Lớp 10, Lớp 11, Lớp 12 để xem học bạ các năm học.

THÔNG TIN HỌC BẠ

Họ tên: NGUYỄN VĂN B Mã định danh công dân: Ngày sinh: 02/02/2004

1. Lớp: Lớp 10 Lớp 10 Lớp 11 Lớp 12 Chọn để xem học bạ theo từng lớp

2. Điểm tổng kết: Học kỳ I: 4 Cả năm: 5

3. Học lực: Học kỳ I: Kém Học kỳ II: Kém Cả năm: Kém

4. Hạnh kiểm: Học kỳ I: Yếu Học kỳ II: Yếu Cả năm: Yếu

Bước 3: Sau khi xem điểm học bạ nếu thí sinh thấy có sai sót thì nhấn Báo sai sót (Lưu ý: Nút báo sai sót sử dụng để báo sai sót cho cả 3 năm học. Nếu thí sinh thấy có sai sót cả 3 năm học thì thực hiện báo sai sót cùng 1 lần)

2. Điểm tổng kết: Học kỳ I: 5 Học kỳ II: 4 Cả năm: 5

3. Học lực: Học kỳ I: Kém Học kỳ II: Kém Cả năm: Kém

4. Hạnh kiểm: Học kỳ I: Yếu Học kỳ II: Yếu Cả năm: Yếu

5. Toán: Học kỳ I: 0.50 Học kỳ II: 5 Cả năm: 5

6. Ngữ văn: Học kỳ I: 8 Học kỳ II: 9 Cả năm: 7

7. Văn B: Học kỳ I: 0.50 Học kỳ II: 8 Cả năm: 8

8. Hóa học: Học kỳ I: 7 Học kỳ II: 8 Cả năm: 8

9. Sinh học: Học kỳ I: 8 Học kỳ II: 9 Cả năm: 7

10. Lịch sử: Học kỳ I: 7 Học kỳ II: 8 Cả năm: 7

11. Địa lí: Học kỳ I: 6 Học kỳ II: 8 Cả năm: 8

12. Giáo dục công dân: Học kỳ I: 9 Học kỳ II: 4 Cả năm: 6

13. Ngoại ngữ: tiếng Anh Học kỳ I: 9 Học kỳ II: 4 Cả năm: 7

BÁO SAI SÓT Thêm chi tiết sai sót thí sinh nhận được

Bước 4: Sau khi nhấn Báo sai sót sẽ hiển thị màn hình để thí sinh nhập thông tin sai sót. Thí sinh nhập ví dụ: Sai thông tin Học lực học kỳ 1, Sai thông tin điểm môn Toán học kỳ 1 lớp 12, môn Văn cuối năm lớp 11. Sau đó nhấn Gửi phản ánh

Báo sai sót

1. Nhập thông tin sai sót về điểm học

Thí sinh nhập thông tin sai sót về điểm học bạ vào mục dưới đây:

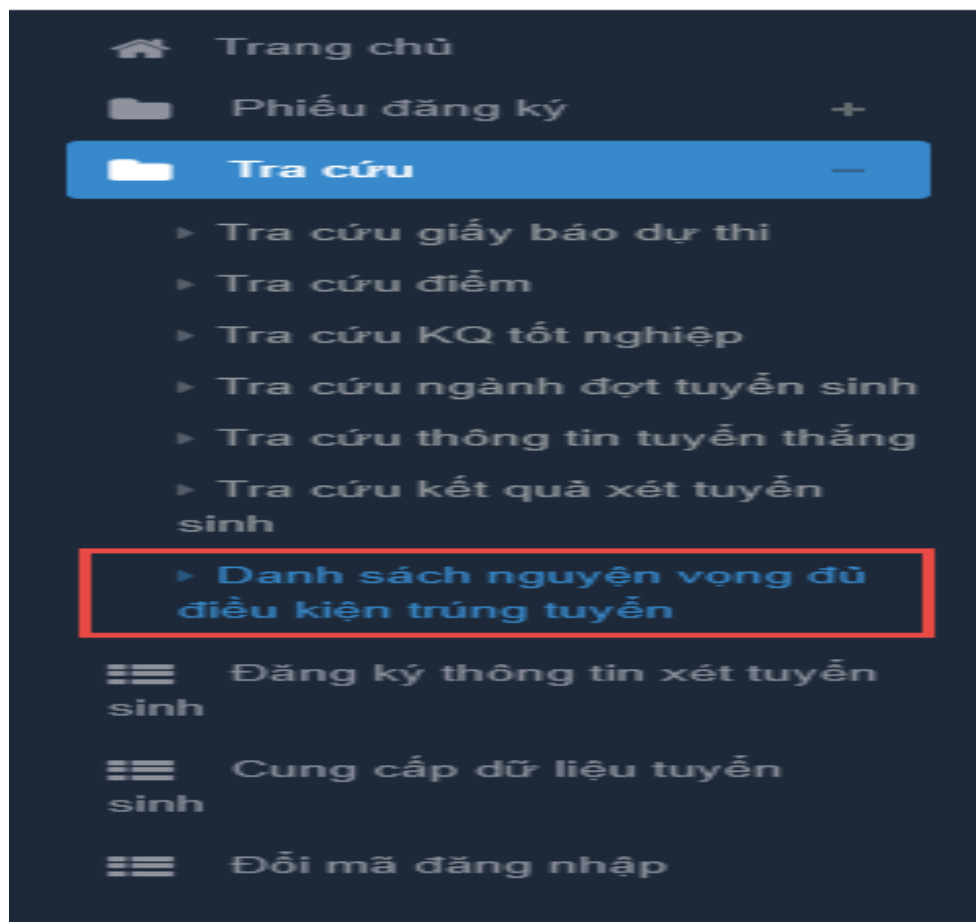
VD: Sai thông tin điểm môn Toán học kì 1 lớp 12, môn Văn cuối năm lớp 11

Gửi phản ánh

2. Gửi phản ánh

1.2. Danh sách nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển

Bước 1: Thí sinh chọn chức năng Danh sách nguyện vọng xét tuyển sớm từ menu Tra cứu thông tin:



Bước 2: Xem danh sách các nguyện vọng xét tuyển sớm. Thí sinh có thể tìm kiếm theo Mã trường, Mã ngành bằng cách nhập các thông tin vào và nhấn tìm kiếm

Danh sách nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển

Mã trường Mã ngành

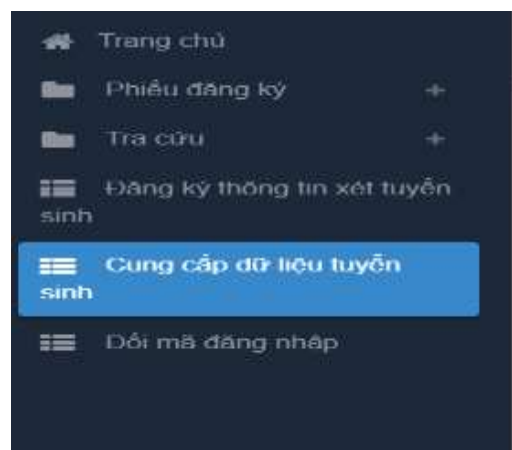
Lưu ý: Dưới đây là danh sách các nguyện vọng trúng tuyển đã được các trường Đại học, Cao đẳng xét tuyển sớm. Thí sinh xem và đăng ký lại nguyện vọng để xét tuyển cùng đợt với các nguyện vọng khác theo quy chế

STT	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Mã trường	Tên trường	Mã ngành	Tên ngành
1	LÊ VĂN A	1111111111	22/03/2004	Nam	A00	trường A	772777	Ngành A
2	LÊ VĂN A	1111111111	22/03/2004	Nam	A01	trường B	776777	Ngành B

Bản quyền thuộc về Bộ Giáo dục và Đào tạo

1.3. Cung cấp dữ liệu tuyển sinh

Bước 1: Thí sinh đăng nhập vào hệ thống => Nhấn Cung cấp dữ liệu tuyển sinh



Bước 2: Thí sinh xem thông tin các nguồn cung cấp dữ liệu tuyển sinh.

- Điểm thi THPT
- Học bạ
- Điểm ĐGNL
- Dữ liệu xét tuyển khác

Hệ thống sẽ mặc định tích chọn nguồn điểm thi THPT, học và và điểm ĐGNL (nếu có) cho thí sinh, thí sinh có thể bỏ tích chọn. Thí sinh tự chọn dữ liệu xét tuyển khác

Trang chủ

Phiếu đăng ký

Tra cứu

Đăng ký đăng tin xét tuyển sinh

Cung cấp dữ liệu tuyển sinh

Đổi mã đăng nhập

Cung cấp dữ liệu xét tuyển

Lưu ý: Dưới đây là các kết quả thi của thí sinh. Thí sinh xem và chọn các kết quả thi sử dụng để cung cấp dữ liệu cho các CSĐT xét tuyển.

Chọn sử dụng

☒ Điểm thi THPT
☒ Học bạ THPT
☐ Điểm thi ĐGNL
☐ Dữ liệu xét tuyển khác

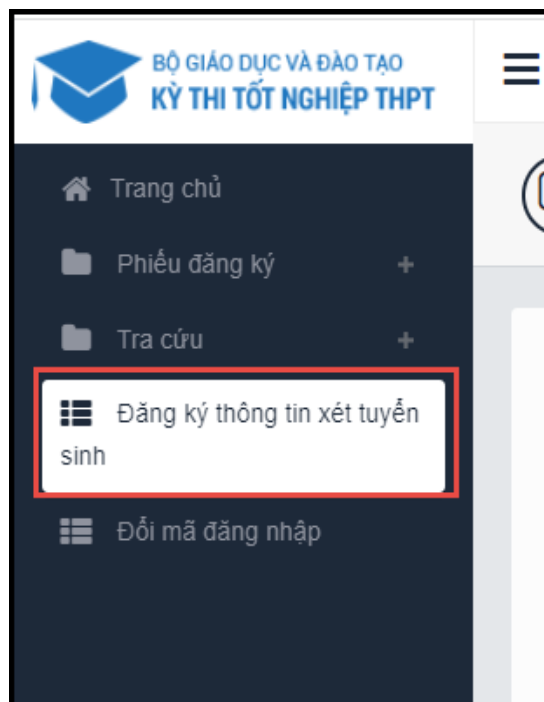
STT	Mã BV/TCT	Tên BV/TCT	Đợt thi	Ngày thi	Năm thi	Mã môn ĐGNL	Tên môn ĐGNL	Điểm	Chọn môn ĐGNL
1	ĐH	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Đợt 1	05/06/2023	2023	ĐGNL 1	Đánh giá tư duy		☒

Bản quyền thuộc về Bộ Giáo dục và Đào tạo

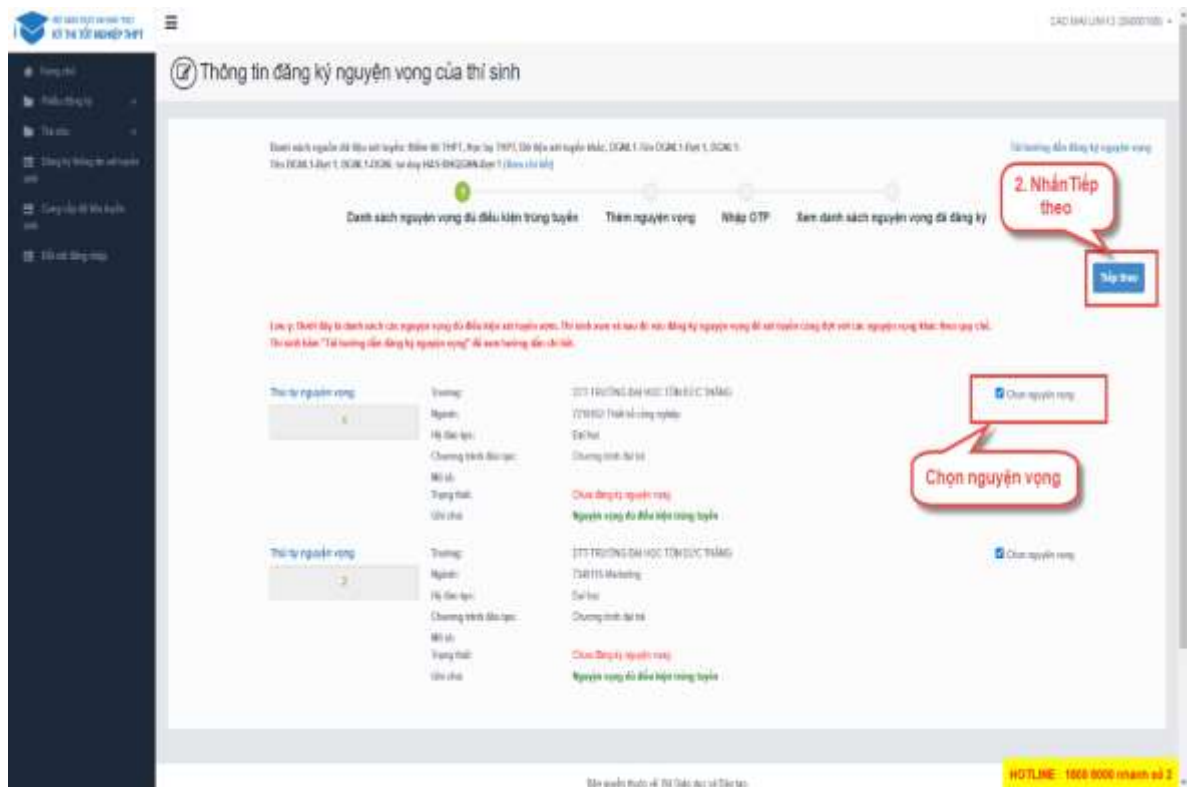
1.4. Cung cấp dữ liệu tuyển sinh

1.4.1 Thêm nguyện vọng

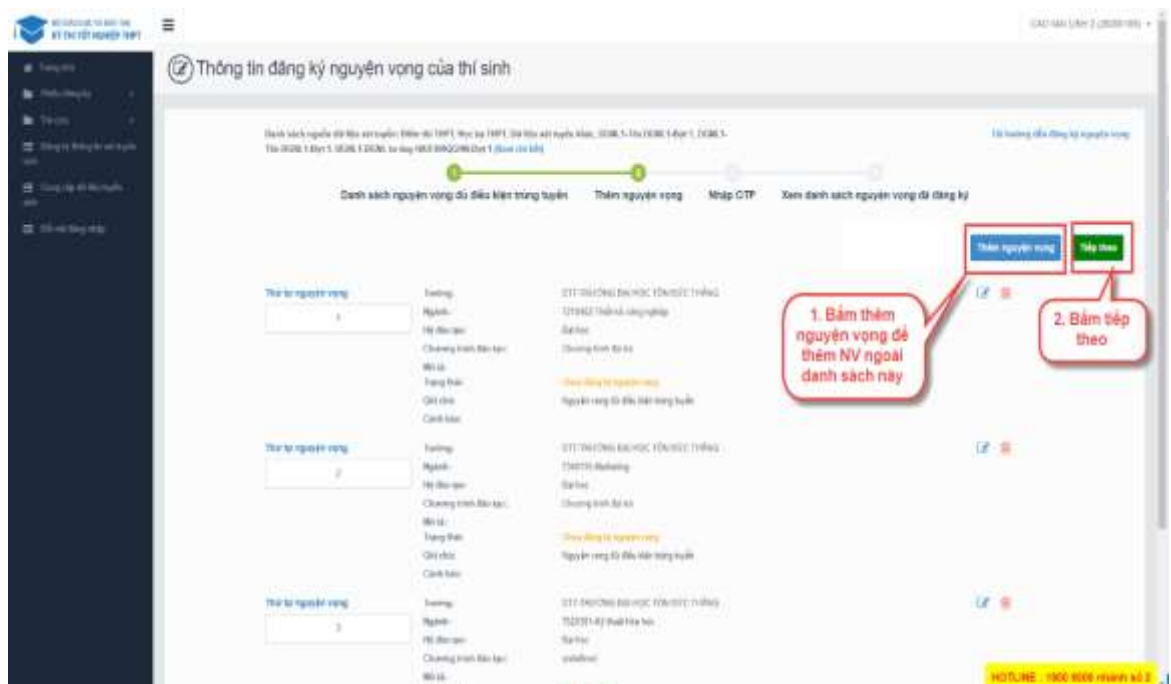
Bước 1: Chọn chức năng Đăng ký thông tin xét tuyển sinh



Bước 2: Trên màn hình **1. Danh sách nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển**, thí sinh chọn nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển (nếu có) rồi nhấn nút **Tiếp theo**



Bước 3: Trên màn hình **2. Thêm nguyện vọng**, có thể xem lại các nguyện vọng đã thêm nhưng chưa lưu



Thí sinh có thể nhấn nút Thêm nguyên vọng để thêm nguyên vọng tại màn hình này

Thêm mới nguyện vọng

Thứ tự nguyện vọng

Nhập thứ tự nguyện vọng

Trường

Nhập mã trường/tên trường

Mã ngành

Nhập mã ngành/nhóm ngành đào tạo

Hệ đào tạo:

Chương trình đào tạo:

Mô tả:

Thông tin PTXT, THM: [Xem chi tiết](#)

Đóng

Tiếp theo

Bước 4: Nhấn nút **Tiếp theo** trên màn hình 2. Thêm nguyện vọng

Thông tin đăng ký nguyện vọng của thí sinh

Đăng ký nguyện vọng: Thêm nguyện vọng: Nhập OTP: Xem danh sách nguyện vọng đã đăng ký

1. Bấm thêm nguyện vọng để thêm NV ngoài danh sách này

2. Bấm tiếp theo

Bước 5: Tại màn hình bước 3: Nhập OTP. Thí sinh soạn tin nhắn lấy mã OTP theo hướng dẫn, sau đó nhập mã xác thực và nhấn nút **Xác nhận đăng ký**

Thông tin đăng ký nguyện vọng của thí sinh

XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ

Tỷ sinh sẽ được thông báo điện thoại (0999007011) để dẫn trong quá trình đăng ký dự thi và nhận chỉ đạo về pháp TSO vào buổi sáng gần 6088 (1999007011) để nhận mã xác thực. Mã xác thực sẽ hết hiệu lực sau 30 phút kể từ khi nhận được tại nhận.

Về đây, TSO 01000001 gửi 6088

Mã xác thực:

6752

1. Nhập mã xác thực

2. Nhận mã Xác nhận đăng ký

Xác nhận đăng ký

Quay lại

**** Lưu ý: Thí sinh nhập đủ các bước và kiểm tra các nguyện vọng đã được đăng ký tại bước 4: Xem nguyện vọng đã đăng ký để kiểm tra lại thông tin đăng ký**

1.4.2. Sửa nguyên vọng

Bước 1: Tại màn hình 4. Xem danh sách nguyện vọng đã đăng ký để xem lại các nguyện vọng đã được ghi nhận. Thí sinh nhấn sửa để sửa nguyện vọng

[illegible]

Bước 2: Sau khi sửa thông tin nguyện vọng và nhấn **Tiếp theo** trên màn hình 2. Thêm nguyện vọng

Thông tin đăng ký nguyện vọng của thí sinh

Đánh sách nguyện vọng đã đăng ký trong hệ thống | Thêm nguyện vọng | Nhập OTP | Xem danh sách nguyện vọng đã đăng ký

Thêm nguyện vọng | Tiếp theo

1. Bấm thêm nguyện vọng để thêm NV ngoài danh sách này

2. Bấm tiếp theo

Bước 3: Tại màn hình bước 3: Nhập OTP. Thí sinh soạn tin nhắn lấy mã OTP theo hướng dẫn, sau đó nhập mã xác thực và nhấn nút Xác nhận đăng ký

Thông tin đăng ký nguyện vọng của thí sinh

XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ

Số OTP: Mã nhận đăng ký:

1. Nhập số OTP

2. Nhập mã nhận đăng ký

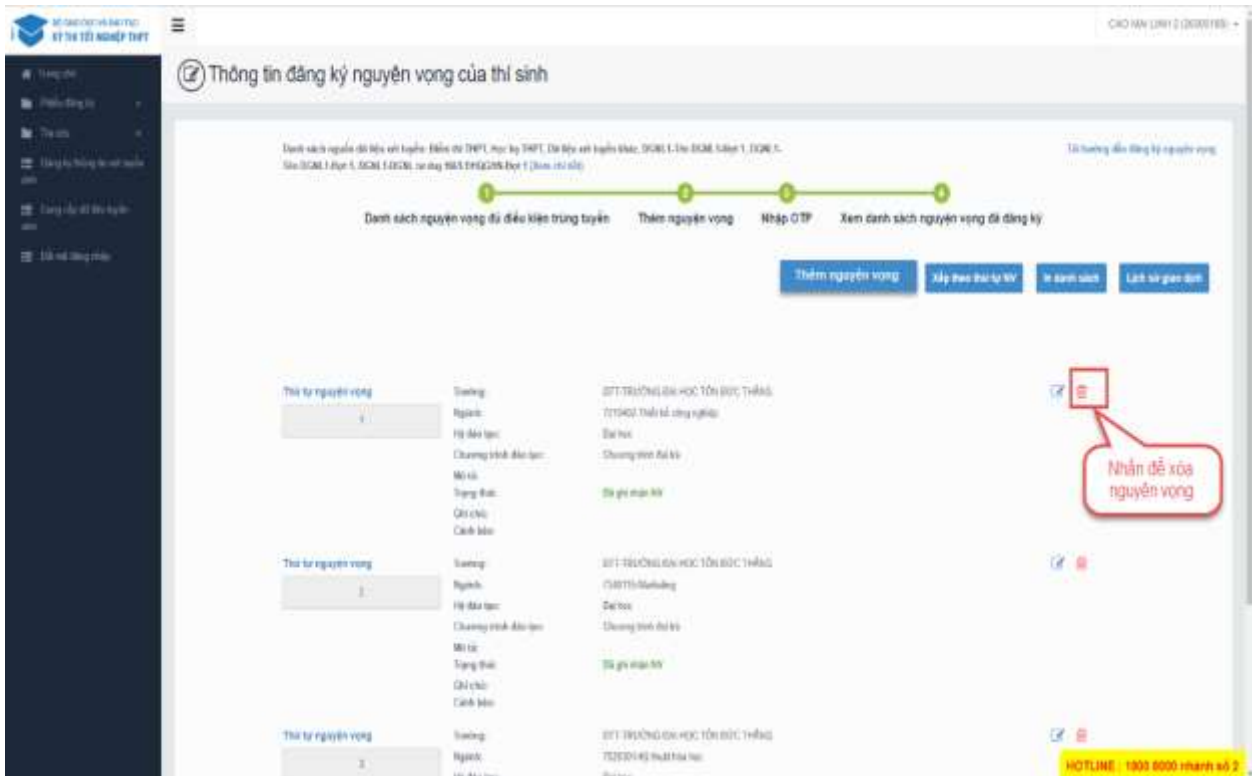
3. Bấm xác nhận đăng ký

DANH SÁCH NGUYỆN VỌNG ĐÃ ĐĂNG KÝ

**** Lưu ý:** Thí sinh nhập đủ các bước và kiểm tra các nguyện vọng đã được đăng ký tại bước 4: Xem nguyện vọng đã đăng ký để kiểm tra lại thông tin đăng ký

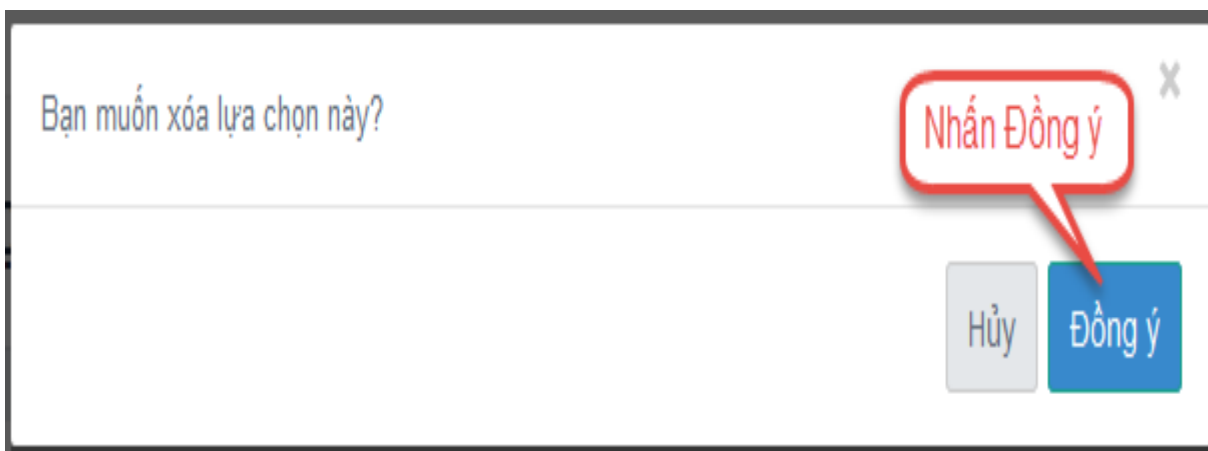
1.4.3. Xóa nguyện vọng

Bước 1: Tại màn hình 4. Xem danh sách nguyện vọng đã đăng ký để xem lại các nguyện vọng đã được ghi nhận. Thí sinh nhấn sửa để xóa nguyện vọng



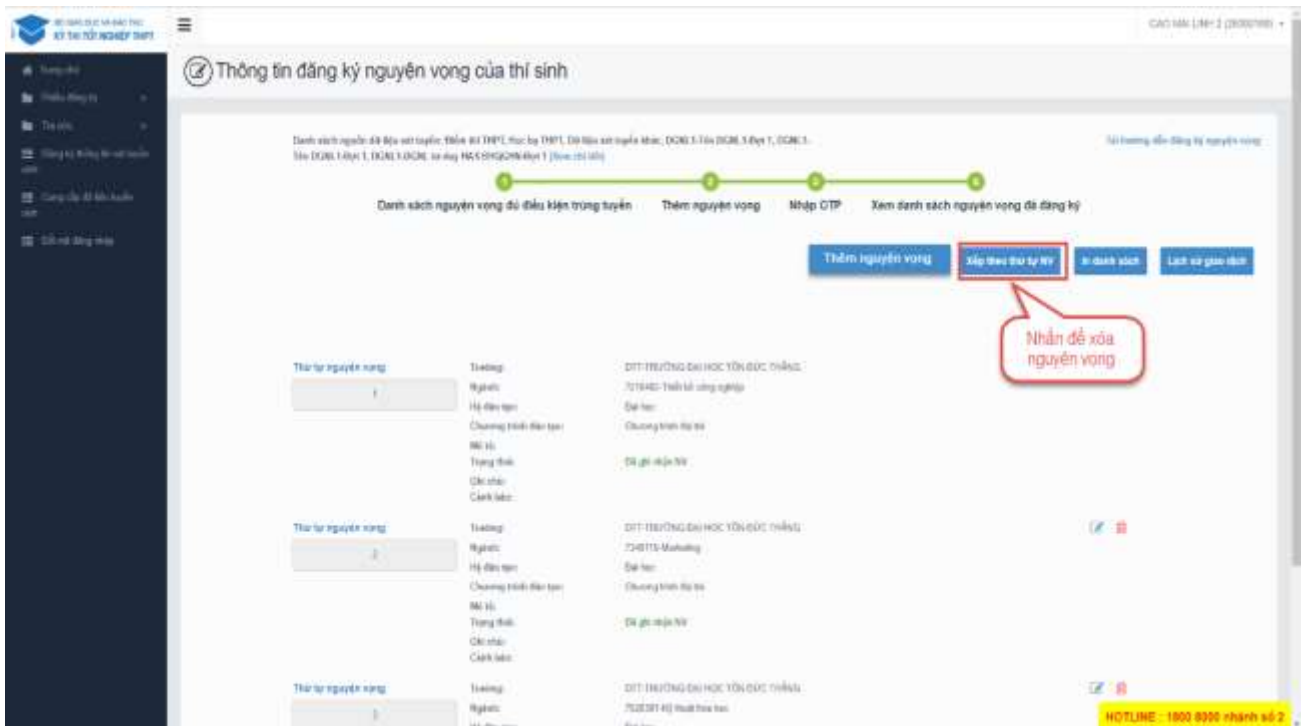
Bước 2: Màn hình thông báo hỏi “Bạn có muốn xóa lựa chọn này?” hiển thị. Nhấn Đồng ý để xóa nguyện vọng

**** Lưu ý:** Sau khi Xóa nguyện vọng thí sinh cần nhấn Tiếp theo và nhập OTP để lưu thông tin vừa xóa. Thí sinh nhập đủ các bước và kiểm tra các nguyện vọng đã được đăng ký tại bước 4: Xem nguyện vọng đã đăng ký để kiểm tra lại thông tin đăng ký

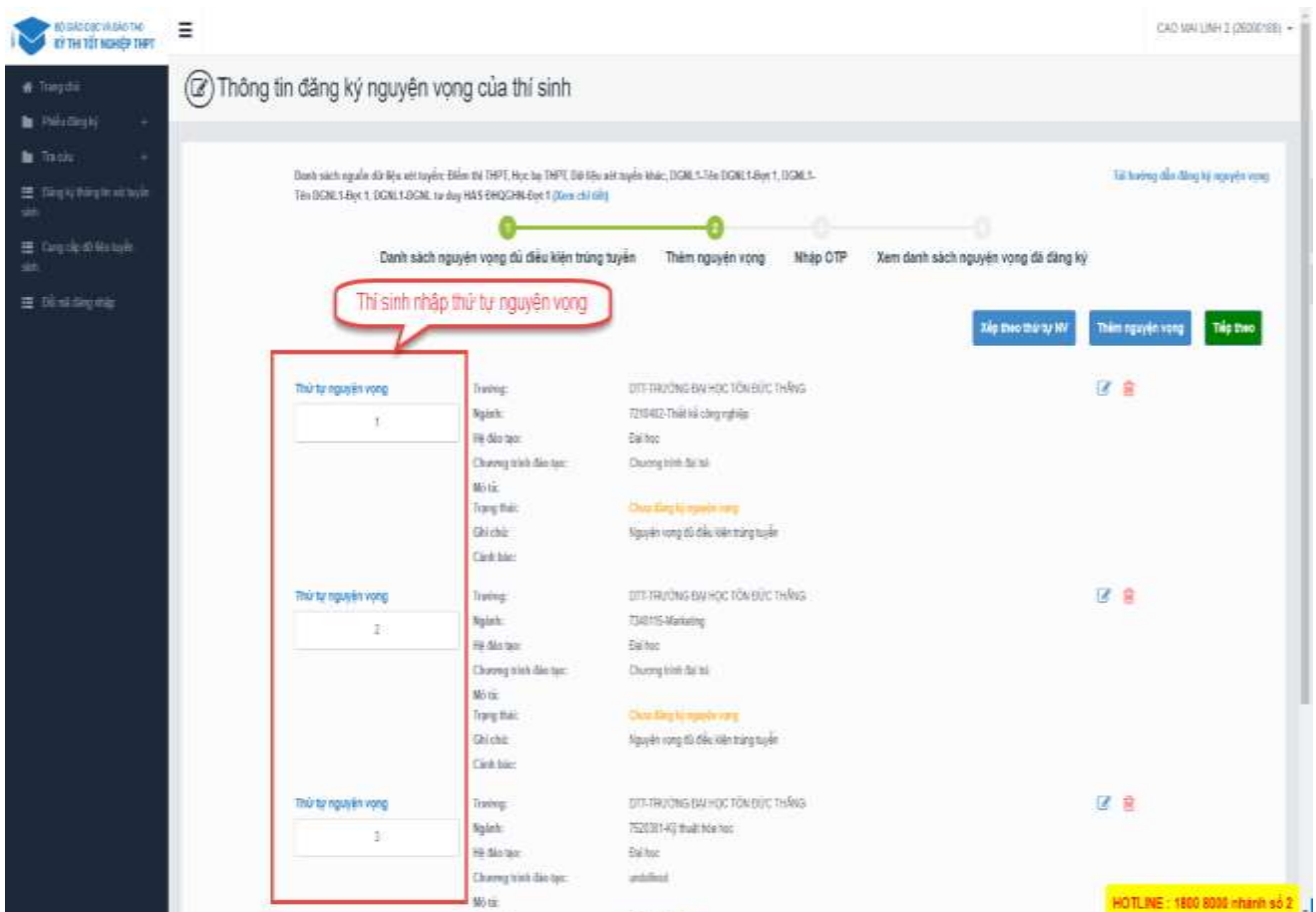


1.4.4. Xếp thứ tự nguyện vọng

Bước 1: Nhấn Xếp theo thứ tự NV

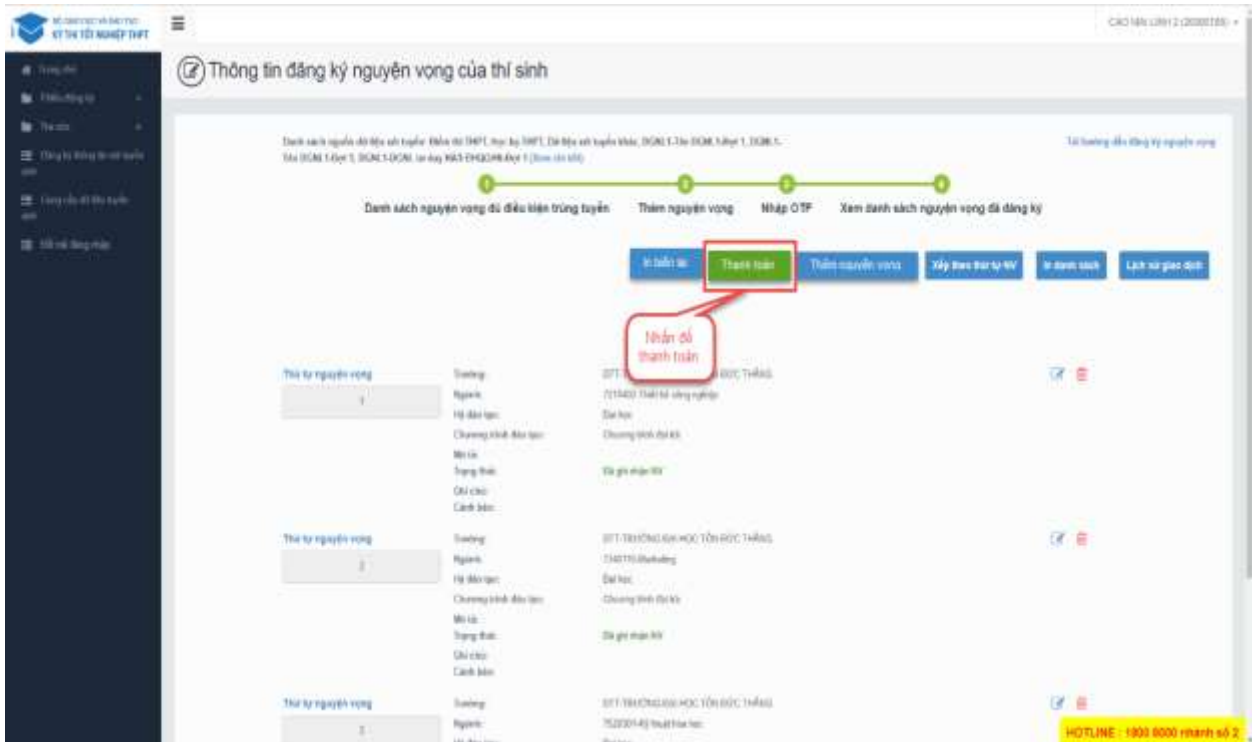


Bước 2: Thí sinh thực hiện sửa thứ tự nguyện vọng mong muốn

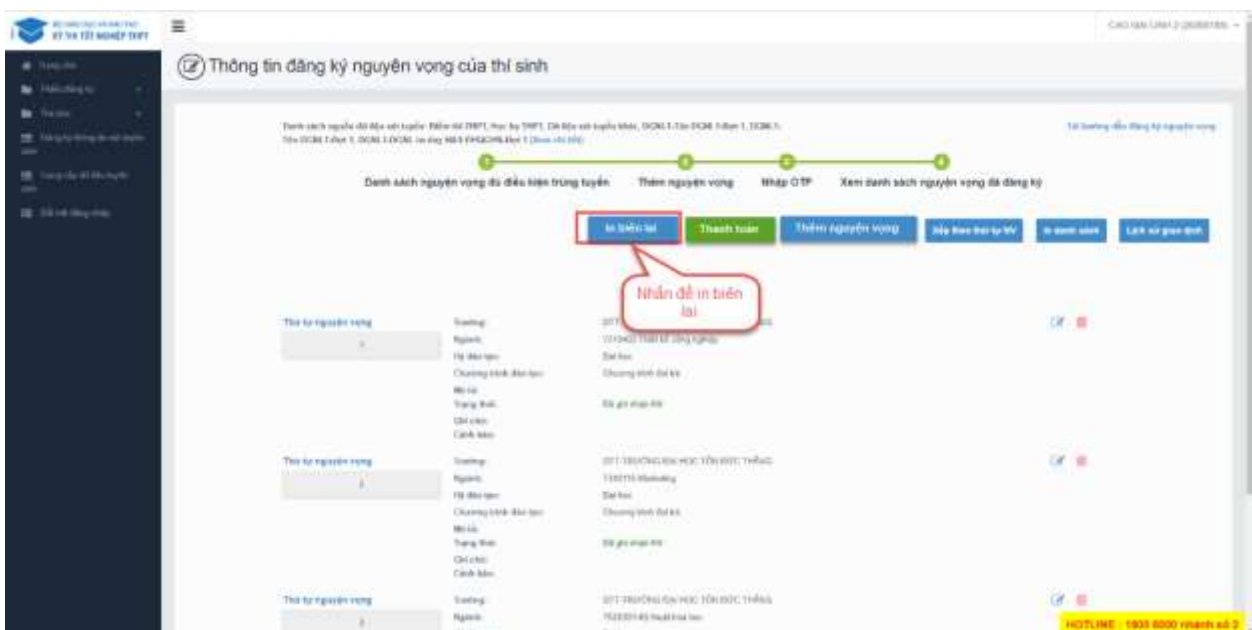


1.4.5. Thanh toán

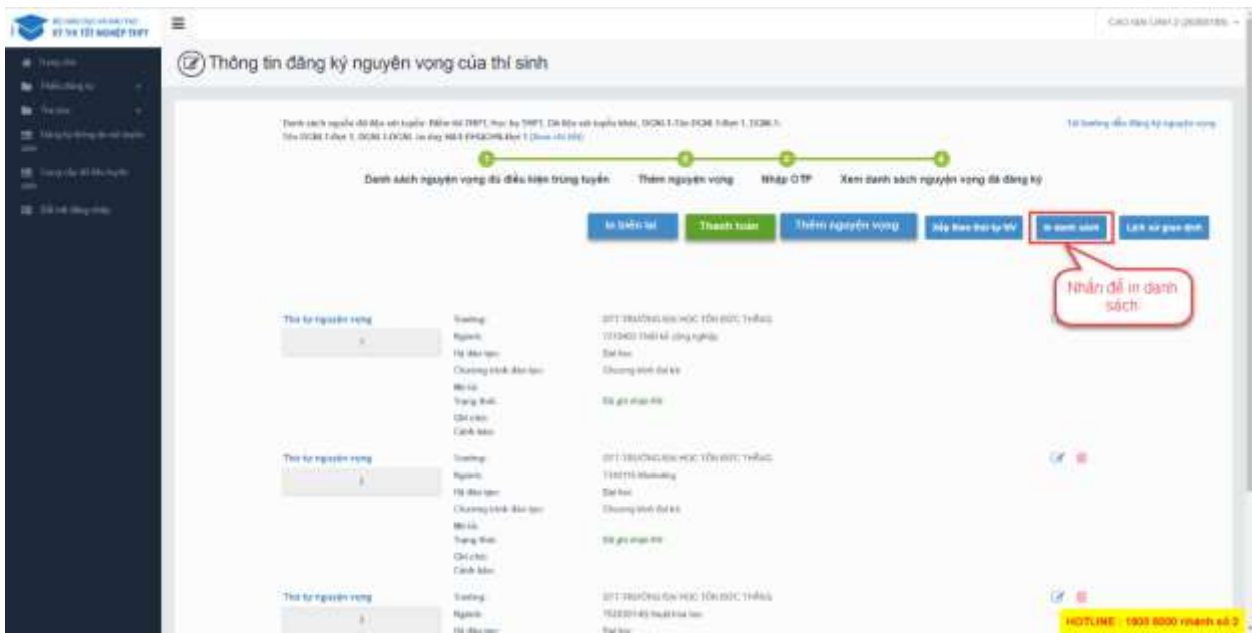
Bước 1: Thí sinh nhấn để thanh toán



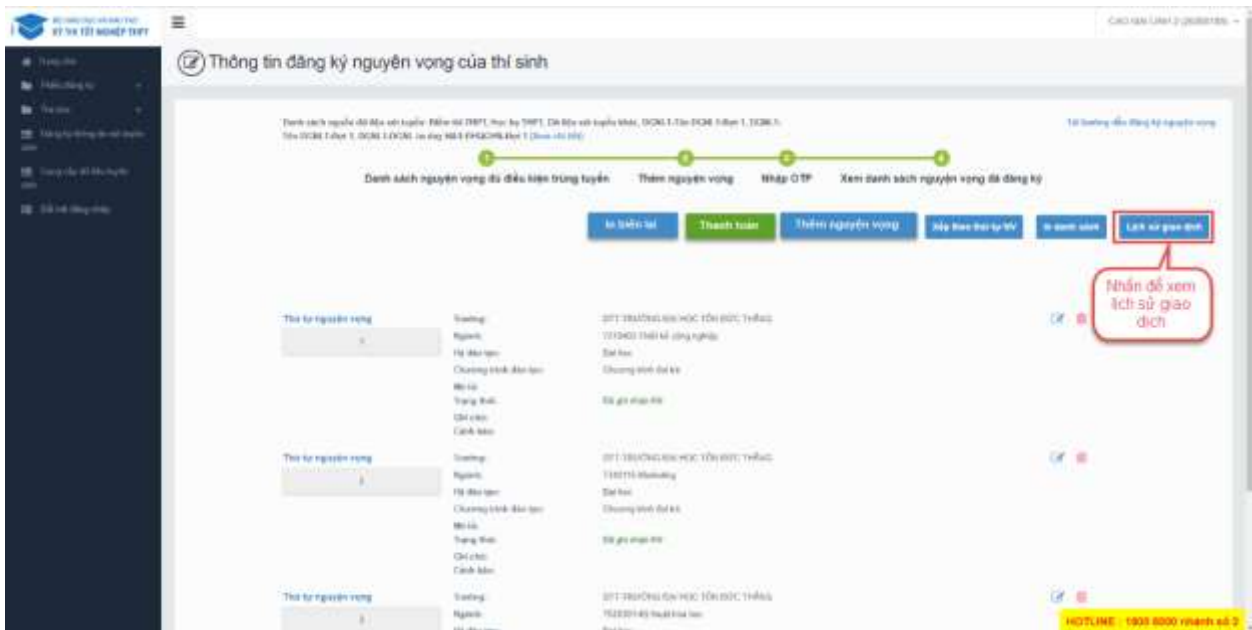
Bước 2: Sau khi thanh toán thành công thí sinh có thể thực hiện In biên lai bằng cách nhấn vào nút In biên lai



Bước 3: Thí sinh nhấn In danh sách để thực hiện in danh sách các nguyện vọng



Bước 4: Thí sinh nhấn vào Lịch sử giao dịch để xem giao dịch



PHỤ LỤC 02: QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN KHAI BÁO THÔNG TIN ĐKXT TẠI CÔNG TUYỂN SINH CỦA TRƯỜNG SAU KHI ĐÃ ĐKXT QUA HỆ THỐNG CỦA BGD&ĐT

LƯU Ý BẮT BUỘC: Tất cả thí sinh phải đăng ký xét tuyển trên hệ thống phần mềm Tuyển sinh chung của BGD&ĐT sau đó khai báo trên hệ thống tuyển sinh của Trường ĐH TNMT Hà Nội (trùng khớp với các thông tin ĐKXT trên hệ thống của BGD&ĐT) căn cứ theo quy định của từng phương thức để dữ liệu được BGD&ĐT và Nhà trường tích hợp xét tuyển và công nhận trúng tuyển chính thức sau quy trình xét tuyển Đại học chung toàn quốc.

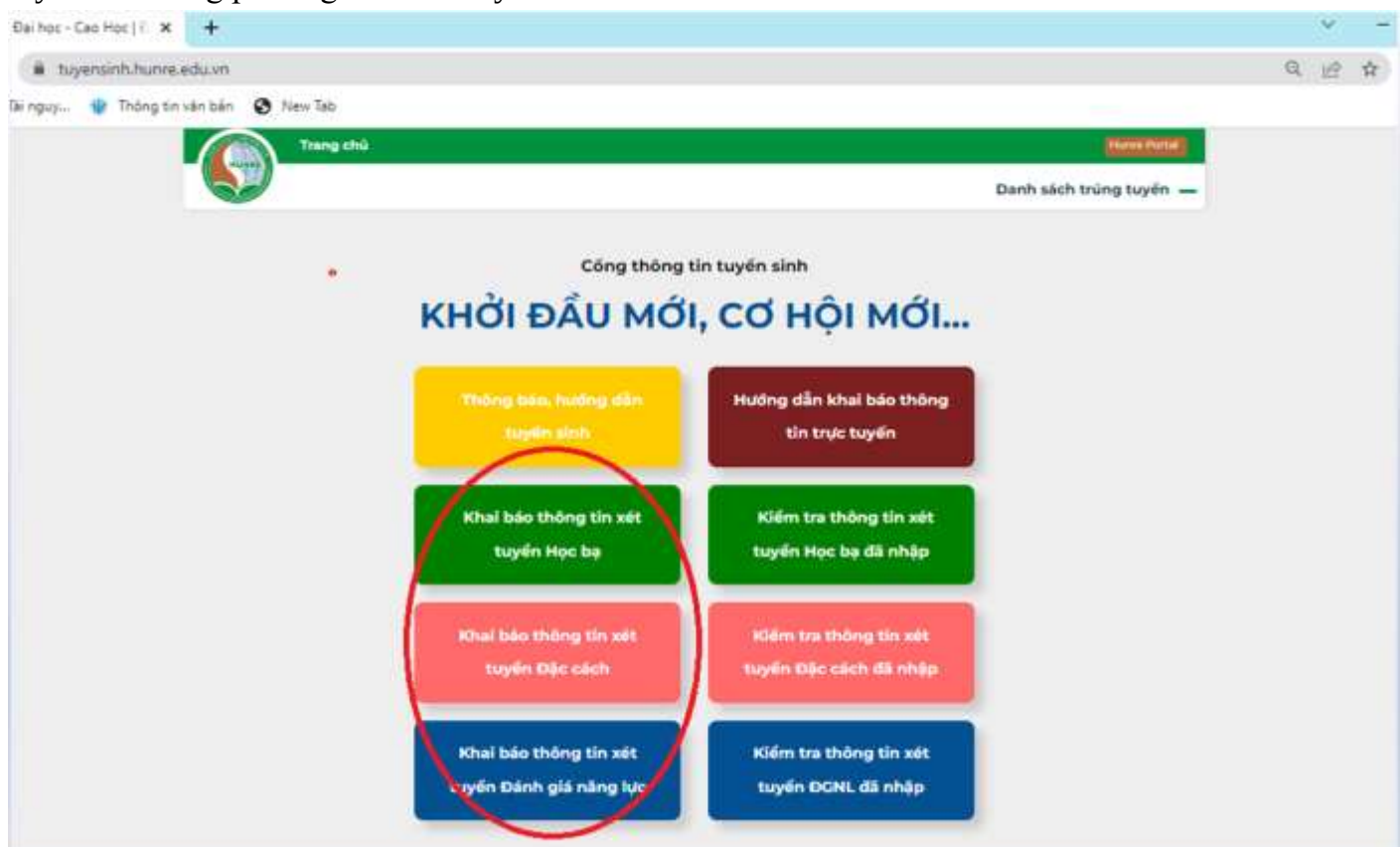
A. Khai báo thông tin và nguyện vọng ĐKXT vào trường

Nguyên tắc khai báo thông tin ĐKXT trực tuyến (online) hợp lệ tại cổng thông tin tuyển sinh của Trường (Đợt 1 áp dụng cho các phương thức: Xét tuyển học bạ, xét tuyển Đặc cách theo quy định của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2024, xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội năm 2024):

- Thí sinh nhập đầy đủ thông tin ĐKXT, gửi dữ liệu ảnh chụp minh chứng hồ sơ xét tuyển theo hướng dẫn dưới đây tại cổng thông tin tuyển sinh trực tuyến: www.tuyensinh.hunre.edu.vn.
- Thí sinh theo dõi, kiểm tra hồ sơ và đăng nhập bằng mật khẩu OTP được cấp (nếu quên mật khẩu thí sinh đề nghị cấp lại theo hướng dẫn bên dưới) để tự chỉnh sửa thông tin nếu có sai sót đồng thời chịu trách nhiệm hoàn toàn trước các thông tin xét tuyển đã khai báo, chỉnh sửa.
- Sau khi được công nhận trúng tuyển và làm thủ tục xác nhận nhập học, thí sinh nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ ĐKXT theo quy định để đối chiếu. Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin ĐKXT trong hồ sơ so với các thông tin đã đăng ký trên cổng thông tin xét tuyển trực tuyến, nhà trường sẽ từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin ĐKXT với hồ sơ gốc (nếu có).

- Thí sinh thực hiện ĐKXT như sau:

Bước 01: Truy cập địa chỉ <http://tuyensinh.hunre.edu.vn/> chọn mục Khai báo xét tuyển theo từng phương thức xét tuyển:



Bước 02: Thí sinh thực hiện thao tác đăng ký xét tuyển trên giao diện phiếu đăng ký xét tuyển trực tuyến hiển thị như sau (**Giao diện dưới mang tính chất để minh họa cách ĐKXT, phần phiếu ĐKXT trên cổng tuyển sinh thực tế có thể thay đổi tùy thuộc theo cấu hình website hàng năm**):

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN HỌC BẠ (ĐỢT 1)

Lưu ý:

Điền đầy đủ giá trị vào ô có đánh dấu (*)

Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên cần tải ảnh giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên

Thí sinh cần đăng ký ít nhất 1 nguyện vọng và nhập đầy đủ điểm của nguyện vọng đúng định dạng

Thí sinh chỉ có thể bổ sung ảnh giấy tờ còn thiếu sau khi đã nộp hồ sơ nên cần kiểm tra lại hồ sơ thật kỹ trước khi nộp hồ sơ

Cập nhật hồ sơ (Chỉ áp dụng cho thí sinh đăng ký trực tuyến)

Phần đầu phiếu
Thông tin thí sinh

Thông tin cá nhân

Họ và tên *

Giới tính *
 Chọn Giới tính

Dân tộc *
 Chọn Dân tộc

Ngày sinh *
 dd/mm/yyyy

Thí sinh lưu ý gõ đầy đủ chính xác - Sai sẽ bị hủy kết quả

Số CMND/CCCD *

Email *

Điện thoại Phụ huynh *

Điện thoại Thí sinh *

Đổi trạng ưu tiên

Quá trình học tập

Lớp 10 *
 Chọn Tỉnh/Thành phố Chọn Quận/Huyện Chọn Trường PTTH Khu vực ưu tiên

Lớp 11 *
 Chọn Tỉnh/Thành phố Chọn Quận/Huyện Chọn Trường PTTH Khu vực ưu tiên

Lớp 12 *
 Chọn Tỉnh/Thành phố Chọn Quận/Huyện Chọn Trường PTTH Khu vực ưu tiên

Khu vực ưu tiên Điểm ưu tiên khu vực

Năm tốt nghiệp THPT *
 Chọn Năm tốt nghiệp THPT

Xếp loại Tốt nghiệp THPT Chọn Xếp loại Tốt nghiệp THPT

Địa chỉ thường trú *

Chọn Tỉnh/Thành phố

Chọn Quận/Huyện Chọn Phường/Xã

Địa chỉ báo tin *

Điểm học bạ

	Điểm TB năm lớp 11	Điểm HK 1 Lớp 12
Điểm Toán		
Điểm Vật lý		
Điểm Hóa học		
Điểm Sinh học		
Điểm Ngữ văn		
Điểm Lịch sử		
Điểm Địa lý		
Điểm Ngoại ngữ		

Phần đăng ảnh hồ sơ minh chứng
Giấy tờ cần thiết

↓

Ảnh mặt trước CMND/CCCD bản gốc
 Chọn File

Ảnh trang đầu có ảnh thí sinh trong học bạ bản gốc
 Chọn File

Ảnh trang 1 kết quả lớp 11 bản gốc
 Chọn File

Ảnh trang 2 kết quả lớp 11 bản gốc
 Chọn File

Ảnh trang kết quả lớp 12 bản gốc
 Chọn File

Ảnh mặt chính chứng nhận tốt nghiệp / bằng tốt nghiệp THPT bản gốc (nếu đã tốt nghiệp)
 Chọn File

Nguyện vọng đăng ký

↓

Đăng ký nguyện vọng xét tuyển

Nguyện vọng 1 *
 Chọn Ngành Mã ngành

Chọn Tổ hợp môn Tổng điểm

Nguyện vọng 2
 Chọn Ngành Mã ngành

Chọn Tổ hợp môn Tổng điểm

Nguyện vọng 3
 Chọn Ngành Mã ngành

Chọn Tổ hợp môn Tổng điểm

Thí sinh thực hiện khai báo đầy đủ, chính xác về toàn bộ các thông tin ĐKXT theo từng ô, cột thông tin trong phiếu ĐKXT trực tuyến, tải ảnh chụp hồ sơ minh chứng theo hướng dẫn (Lưu ý: Y/c thí sinh định dạng thông tin ĐKXT chuẩn theo các chú thích trên phiếu ĐKXT trực tuyến, các mục thông tin đã có chức năng chọn dữ liệu theo định dạng có sẵn thí sinh chỉ chọn theo đúng thông tin danh mục chuẩn và không can thiệp thêm ký tự làm sai lệch thông tin).

Thông tin cá nhân

Họ và tên *

Giới tính * Dân tộc *

Ngày sinh *

Thí sinh lưu ý gõ đầy đủ chính xác - Sai sẽ bị huỷ kết quả

Số CMND/CCCD *

Email *

Điện thoại Phụ huynh * Điện thoại Thí sinh *

Đối tượng ưu tiên Điểm ĐTUT

Lưu ý: chỉ được chọn khi thuộc diện ĐTUT. Nhấn vào đây để xem hướng dẫn chi tiết

Địa chỉ thường trú *

Thành phố Hà Nội

Quận Bắc Từ Liêm Phường Phú Diễn

Địa chỉ báo tin *

Quá trình học tập

Lớp 10 *

Giới

Lớp 11 *

Trung bình

Lớp 12 *

Trung bình

Khu vực ưu tiên Điểm ưu tiên khu vực

Năm tốt nghiệp THPT * Xếp loại Tốt nghiệp THPT

Điểm học bạ

	Điểm TB năm lớp 11	Điểm HK I Lớp 12
Điểm Toán	9	9
Điểm Vật lý	7	7
Điểm Hóa học	8	9
Điểm Sinh học	6.8	6.9
Điểm Ngữ văn	7.5	7.3

Giấy tờ cần thiết

Hướng dẫn upload ảnh

Ảnh mặt trước CMND/CCCD bản gốc

dsds.jpg

Ảnh trang đầu có ảnh thí sinh trong học bạ bản gốc

dsds.jpg

Ảnh trang 1 kết quả lớp 11 bản gốc

dsds.jpg

Ảnh trang 2 kết quả lớp 11 bản gốc

dsds.jpg

Ảnh trang kết quả lớp 12 bản gốc

dsds.jpg

Ảnh mặt chính chứng nhận tốt nghiệp / bằng tốt nghiệp THPT bản gốc (nếu đã tốt nghiệp)

dsds.jpg

Nguyện vọng đăng ký

Lưu ý: Thí sinh nên chọn tổ hợp có tổng điểm cao nhất (khi xét tuyển-phân ngành học không có sự khác nhau giữa các tổ hợp). Điều kiện bắt buộc: Tổng điểm xét tuyển (TB tổ hợp + ĐTUT + KVUT)

Nguyện vọng 1 *

Quản trị khách sạn	7810201
A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh	23.4

Nguyện vọng 2

Ngôn ngữ Anh	7220201
D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	23.9

Nguyện vọng 3

Quản lý đất đai	7850103
B00: Toán, Hóa học, Sinh học	23.1

Nguyện vọng 4

Chọn Ngành	Mã ngành
Chọn Tổ hợp môn	Tổng điểm

Nguyện vọng 5

Chọn Ngành	Mã ngành
Chọn Tổ hợp môn	Tổng điểm

Bước 03: Sau khi khai báo đầy đủ thông tin, thí sinh chọn nguyện vọng ĐKXT từ nguyện vọng 1 tới các nguyện vọng tiếp theo như quy định hướng dẫn về đăng ký xét tuyển Đại học của nhà trường và ấn nút Đăng ký để gửi hồ sơ đăng ký xét tuyển. Nếu hồ sơ khai báo hợp lệ, hệ thống tiếp nhận ĐKXT thành công thí sinh sẽ nhận được một mã OTP mật khẩu trả về để tra cứu, cập nhật hồ sơ sau này (*thí sinh lưu trữ mật khẩu OTP đảm bảo an toàn không cung cấp cho người khác*).



B. Hướng dẫn cách sử dụng mật khẩu OTP để rà soát, chỉnh sửa cập nhật hồ sơ ĐKXT đối với thí sinh ĐKXT trực tuyến

Bước 1: Dùng mật khẩu OTP truy cập web hồ sơ ĐKXT	Bước 2: Kiểm tra rà soát thông tin hồ sơ ĐKXT	Bước 3: Rà soát toàn bộ thông tin cá nhân, điểm xét tuyển, chỉnh sửa thông tin ĐKXT nếu thí sinh nhập sai thông tin cá nhân, điểm môn học,...
---	---	---

- Nếu quên mật khẩu, thí sinh gửi yêu cầu cấp lại mật khẩu tại link dưới đây:

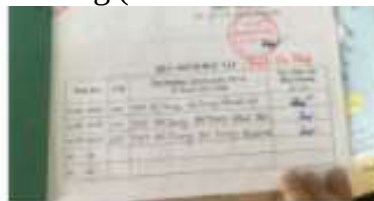
https://docs.google.com/forms/d/1VfaljoI_DsZLjPeG4ycT6_DQujuhgpEW6NW7YDOWMAw/viewform?edit_requested=true

- Thí sinh chịu trách nhiệm tự rà soát, chỉnh sửa thông tin ĐKXT, điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT hoặc bổ sung ảnh hồ sơ minh chứng nếu còn thiếu đảm bảo theo đúng hướng dẫn này.

- Bổ sung ảnh hồ sơ: Thí sinh không can thiệp vào phần ảnh hồ sơ cũ, tải thêm ảnh mới bổ sung vào phần Thêm ảnh giấy tờ bổ sung (có thể thêm nhiều ảnh)



Ảnh mặt trước CMND/CCCD bản gốc



Ảnh trang đầu có ảnh thí sinh trong học bạ bản gốc



Ảnh trang 1 kết quả lớp 11 bản gốc



Ảnh trang kết quả

Giấy tờ bổ sung (Thí sinh bổ sung ảnh còn thiếu ở mục này)



- Hồ sơ minh chứng hợp lệ tối thiểu phải có ảnh HỌC BẠ LỚP 11, HỌC BẠ LỚP 12, CÁC GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ THI THEO TỪNG PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN (hoặc giấy tờ xác nhận điểm học tập, kết quả thi hợp pháp tương đương) và GIẤY CHỨNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT CÒN HIỆU LỰC / BẰNG TỐT NGHIỆP THPT đối với thí sinh đã tốt nghiệp từ các năm trước. Trên ảnh phải hiển thị rõ dấu đỏ bản gốc hoặc dấu công chứng đỏ của nhà trường hoặc đơn vị có thẩm quyền đảm bảo tính pháp lý của hồ sơ. Thí sinh tham khảo hướng dẫn chụp ảnh tại Mục C bên dưới.

Lưu ý: Chụp ảnh ở nơi có ánh sáng để nhìn rõ dấu đỏ, rõ điểm, thông tin hồ sơ. Thí sinh tải lên file ảnh dạng phổ thông hiển thị được trên cổng tuyển sinh. Các thí sinh tốt nghiệp trong năm tuyển sinh chưa có bằng tốt nghiệp có thể bỏ qua phần ảnh bằng tốt nghiệp (phải nộp khi trúng tuyển và nhập học).

C. Hướng dẫn cách chụp ảnh hồ sơ ĐKXT đúng quy định

(Ảnh hướng dẫn minh họa cách chụp, phần thông tin cá nhân đã tô mờ hoặc bỏ trống làm mẫu, yêu cầu thí sinh chụp hồ sơ gốc rõ nét đầy đủ, chính xác thông tin theo thực tế)

LƯU Ý: Thí sinh nên chụp ảnh hồ sơ minh chứng bản gốc hoặc công chứng có dấu đỏ. Trong trường hợp chưa thể có đủ ảnh hồ sơ gốc tại thời điểm ĐKXT, thí sinh phải bổ sung hồ sơ trực tuyến bằng mật khẩu OTP được cấp hoặc nộp trực tiếp trong thời gian quy định của nhà trường.

1. Đối với các phương thức sử dụng thông tin, kết quả Học bạ THPT (Xét tuyển Học bạ; Xét tuyển Đặc cách theo diện học sinh trường Chuyên hoặc 03 năm học lực giỏi):

01 ảnh chụp mặt chính chứng minh thư hoặc thẻ căn cước



01 Ảnh chụp trang thông tin chính (trang đầu tiên) trong Học bạ THPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỌC BẠ
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Họ và tên: _____ năm _____ Giới tính: _____
Ngày sinh: _____
Số sinh: _____
Dân tộc: _____
con liệt sĩ, thương binh (thiếu binh), người được hưởng
chế độ như thương binh, gia đình có công với cách mạng.
Chỗ ở hiện tại: _____
Họ và tên cha: _____ nghề nghiệp: _____
Họ và tên mẹ: _____ nghề nghiệp: _____
Họ và tên người giám hộ: _____ nghề nghiệp: _____
TP. HCM, ngày 05 tháng 09 năm 2007

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)
LÊ MINH ĐỨC

QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

Năm học	Lớp	Tên trường, huyện (quận, thị xã, TP thuộc tỉnh), tỉnh (TP)	Xác nhận của hiệu trưởng (Ký tên và đóng dấu)
2007 - 2008	10 th	TRƯỜNG THPT NGUYỄN AN NINH QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH	133/2007
2008 - 2009	11 th	TRƯỜNG THPT NGUYỄN AN NINH QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH	
2009 - 2010	12 th	TRƯỜNG THPT NGUYỄN AN NINH QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH	
20... - 20...			
20... - 20...			
20... - 20...			

Ảnh chụp kết quả học tập như mẫu bên dưới (đầy đủ các trang kết quả học tập, học lực của 03 năm lớp 10, 11, 12 THPT) trong Học bạ THPT hoặc Bản xác nhận kết quả học tập có dấu của Nhà trường

Họ và tên: _____ Lớp: 10A₁ Năm học 2018 - 2019

Ban: CB Anh Các môn học năng cao

Môn học/ Hoạt động GD	Điểm trung bình học xếp loại các môn			Điểm hoặc xếp loại sau KT lại (nếu có)	Giáo viên bộ môn ký xác nhận DTB môn học, xếp loại, sửa chữa hoặc nhận xét (nếu có) (Ký và ghi rõ họ tên)
	HK I	HK II	CN		
Toán	5,5	5,5	5,5		Nguyễn Văn Trọng
Vật lý	6,6	6,6	6,6		Nguyễn Văn Trọng
Hóa học	6,6	6,6	6,6		Nguyễn Văn Trọng
Sinh học	6,6	6,6	6,6		Nguyễn Văn Trọng
Tin học	7,4	7,4	7,4		Nguyễn Văn Trọng
Ngữ văn	6,9	6,9	6,9		Nguyễn Văn Trọng
Lịch sử	5,9	5,9	5,9		Nguyễn Văn Trọng
Địa lý	7,3	7,3	7,3		Nguyễn Văn Trọng
Nghệ thuật	5,4	5,4	5,4		Nguyễn Văn Trọng
Công nghệ	7,0	7,0	7,0		Nguyễn Văn Trọng
GDQP - AN	8,1	8,1	8,1		Nguyễn Văn Trọng
Thể dục	8	8	8		Nguyễn Văn Trọng
Tự chọn	NN2				
Nghệ PT					
Giáo dục công dân	5,2	5,2	5,2		Nguyễn Văn Trọng
DTB các môn	6,6	7,2	7,0		Nguyễn Văn Trọng

Trong bảng này có sửa chữa ở _____ chỗ, thuộc các môn học: _____

Xác nhận của giáo viên chủ nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)
Nguyễn Văn Trọng

Xác nhận của Hiệu trưởng
(Ký và ghi rõ họ tên)
Nguyễn Văn Trọng

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Bùi Thị Oanh

Trưởng: **TRƯỞNG PHỤ LÝ** Huyện: **Phước Mỹ** Tỉnh (TP): **Hà Nam**

HỌC KỲ	Kết quả xếp loại		TS buổi nghỉ học cả năm	Xếp loại sau KT lại các môn học hoặc rèn luyện thêm về HK		Được lên lớp thẳng
	HL	HK		HL	HK	
Học kỳ I	Khá	Tốt				Được lên lớp thẳng
Học kỳ II	Khá	Tốt	09			Được lên lớp sau KT lại môn học hoặc rèn luyện thêm về HK:
Cả năm	Khá	Tốt				Không được lên lớp:

- Có chứng chỉ Nghề phổ thông: _____ Logic: _____
- Được giải thưởng trong các kỳ thi từ cấp huyện (quận, thị xã) trở lên: _____
- Khen thưởng đặc biệt khác: **Đã được khen thưởng năm 2018**

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
(Ký và ghi rõ họ tên)
Nguyễn Văn Trọng
- Có cơ sở trong học tập.
- Tham gia công tác xã hội tích cực.

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Văn Trọng
ngày 05 tháng 09 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG THPT NGUYỄN AN NINH
QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Bùi Thị Oanh

Họ và tên: HA THI VAN ANH Lớp: 11A Năm học: 2011 - 2012

Bảng: 1 Các môn học năng cao:

Môn học/ Hoạt động GD	Điểm trung bình hoặc xếp loại các môn			Điểm hoặc xếp loại sau KT lại (nếu có)	Giáo viên bộ môn ký xác nhận DTB môn học, xếp loại, ưu, nhược hoặc nhận xét (nếu có) (Ký và ghi rõ họ tên)	
	HK I	HK II	CN			
Toán	6,5	6,5	6,5		<u>Nguyễn Quý</u>	
Vật lý	7,1	7,8	7,8		<u>Trần Hồng</u>	
Hóa học	7,5	8,1	7,9		<u>Trần Hoàng</u>	
Sinh học	7,6	8,0	7,9		<u>Nguyễn Tiến</u>	
Tin học	8,2	8,7	8,3		<u>Nguyễn Hải Sơn</u>	
Ngữ văn	6,5	8,1	6,9		<u>Đỗ Đăng Khoa</u>	
Lịch sử	7,9	8,0	8,0		<u>Hà Thị Văn Anh</u>	
Địa lý	8,2	8,9	8,3		<u>Đỗ Đăng Khoa</u>	
Ngôn ngữ Anh	5,1	7,2	6,5		<u>Nguyễn Tiến</u>	
Công nghệ	6,7	7,9	7,5		<u>Nguyễn Hải Sơn</u>	
GDQP - AN	9,0	9,1	9,1		<u>Trần Hoàng</u>	
Thể dục	8	8	8		<u>Nguyễn Tiến</u>	
Tự chọn	NN2					
	Nghe PT	8,3	9,4	9,0		<u>Nguyễn Hải Sơn</u>
		6,1	8,0	7,4		<u>Trần Hoàng</u>
Giáo dục công dân						
DTB các môn	7,3	7,9	7,7		<u>Hà Thị Văn Anh</u>	

Trung bình này có sửa chữa ở: 5 chỗ, thuộc các môn học:

Xác nhận của giáo viên chủ nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)

HA
Hà Thị Văn Anh

Xác nhận của Hiệu trưởng
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG HỌC
PHỔ THÔNG
PHÚ LÝ
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Lương Văn Dương

Trưởng: TRẦN ANH SỸ Huyện: Phước Mỹ Tỉnh (TP): Hà Nội

HỌC KỲ	Kết quả xếp loại		TS buổi nghỉ học cả năm	Xếp loại sau KT lại các môn học hoặc rèn luyện thêm về HK		Được lên lớp thẳng: <u>Up 2</u> - Được lên lớp sau KT lại môn học hoặc rèn luyện thêm về HK: - Không được lên lớp:
	HL	HK		HL	HK	
Học kỳ I	K	K				
Học kỳ II	K	T	2			
Cả năm	K	T				

- Có chứng chỉ Nghề phổ thông: _____ Loại: _____

- Được giải thưởng trong các kỳ thi từ cấp huyện (quận, thị xã) trở lên: _____

- Khen thưởng đặc biệt khác: Đạt danh hiệu Học sinh tiên tiến

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
(Ký và ghi rõ họ tên)

- Gợi ý học sinh chăm chỉ hơn nữa để đạt được kết quả cao hơn.
- Có thái độ học tập nghiêm túc, ý thức kỷ luật tốt.
- Học sinh cần rèn luyện thêm về HK và rèn luyện thêm về HK.
HA
Hà Thị Văn Anh

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

Đông y
Phê duyệt, ngày 12 tháng 7 năm 2012

TRƯỜNG HỌC
PHỔ THÔNG
PHÚ LÝ
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Lương Văn Dương

Năm học: 2007-2008 Trường: TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG - Đ. S. PHẠM

Môn học	Điểm trung bình môn học			Điểm KT lại (nếu có)	Giáo viên bộ môn ký tên
	HK I	HK II	Cả năm		
Toán	7,5	8,6	8,2		<u>Nguyễn Anh Tuấn</u>
Vật lý	8,0	8,7	8,8		<u>Trần Đình Kê</u>
Hóa học	7,0	8,4	7,9		<u>Trần Đình Kê</u>
Sinh học	8,1	9,0	8,7		<u>Nguyễn Thị Ngọc Ngọc</u>
Kĩ thuật	9,0	9,2	9,1		<u>NGUYỄN THANH HẢI</u>
Văn - Tiếng Việt	7,2	8,7	6,9		<u>Nguyễn Hồng Sơn</u>
Lịch sử	9,4	9,3	9,3		<u>Nguyễn Thị Lâm</u>
Địa lý	8,7	8,9	8,8		<u>Trần Đình Kê</u>
Giáo dục công dân	9,5	9,5	9,4		<u>Trần Đình Kê</u>
Ngôn ngữ Tiếng Anh	8,6	8,0	8,2		<u>Trần Đình Kê</u>
Thể dục	9,4	9,3	9,3		<u>Trần Đình Kê</u>
Giáo dục quốc phòng					
Tin học					
DTB môn tự chọn					
DTB chủ đề tự chọn					
DTB các môn học (DTBm)	8,2	8,7	8,5		<u>Trần Đình Kê</u>

Trong bảng này chứa: Thầy chỗ

Thuộc các môn: Thầy

CV chủ nhiệm
ki xác nhận

Trần Đình Kê

Xác nhận của Hiệu trưởng
ngày 12 tháng 7 năm 2007.
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG HỌC
PHỔ THÔNG
PHÚ LÝ
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Vũ Anh Dũng

Lớp: 12D1 Họ và tên học sinh: NGUYỄN KHUÊ TÚ TIẾT

Học kỳ	Kết quả xếp loại		Số ngày nghỉ	Xếp loại lại sau KT lại các môn học hoặc rèn luyện thêm về hạnh kiểm		Được lên lớp thẳng: <u>ĐƯỢC DỰ THỊN THPT</u> - Được lên lớp sau KT lại học hoặc rèn luyện thêm về hạnh kiểm - Không được lên lớp:
	Học lực	Hạnh kiểm		Học lực	Hạnh kiểm	
I	GIỎI	TỐT	00			
II	GIỎI	TỐT	00			
CN	GIỎI	TỐT	00			

Có chứng chỉ nghề: _____

Được giải thưởng trong các kỳ thi từ cấp quận (huyện) trở lên: _____

Khen thưởng đặc biệt khác: _____

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

- Học giỏi, chăm, ngoan, lễ phép
- Có nhiều tiến bộ ở HK II
- Tích cực công tác lớp - Nhiệt tình, năng nổ?
HA
Trần Đình Kê

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

ĐỒNG Ý VỚI NHẬN XÉT
CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

TRƯỜNG HỌC
PHỔ THÔNG
PHÚ LÝ
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Vũ Anh Dũng

01 Ảnh mặt chính bằng Tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (còn giá trị đối với thí sinh đã tốt nghiệp tính đến thời điểm ĐKXT)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI
Trường 013 - THPT chuyên ngữ DH
Ngoại ngữ
Số: 489

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT
(Tạm thời)

Hiệu trưởng trường THPT/ Giám đốc TT GDTX chứng nhận:

Họ sinh: Nguyễn Văn A
Ngày sinh: 15/01/1992 Dân tộc: Kinh
Giới tính: Nam
Nơi sinh: HÀ NỘI
Đã dự kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2018.
Tại: Hội đồng thi Sở GD&ĐT Hà Nội
Số báo danh: 0123456789
Điểm xét Tốt nghiệp: 7.65; trong đó điểm từng môn thi là:

Môn	Điểm TB lớp 12	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Bài thi tổ hợp	Tên bài tổ hợp	Ghi chú
Điểm	8.60	5.2	6.5	10	5.08	KHXH	

* Điểm khuyến khích (nếu có):
* Điểm xét TN (nếu có): 1
Đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp THPT theo quy chế thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
Giấy chứng nhận tạm thời có giá trị trong thời gian 01 năm chờ cấp bằng tốt nghiệp THPT chính thức.

Chữ ký học sinh

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2018
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Nguyễn Thành Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Họ và tên: Dinh Ngọc Hiến
Ngày, tháng năm sinh: 17/01/1992
Nơi sinh: Cù Lao Dung-Sóc Trăng
Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh
Học sinh trường: TT GDTX Tỉnh Sóc Trăng
Khóa thi: 02/06/2013 Hội đồng thi: Tỉnh Sóc Trăng
Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học
Sóc Trăng, ngày tháng năm 2013

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Sóc Trăng
Trần Việt Hùng

Số hiệu:
Số vào sổ cấp bằng:

2. Đối với phương thức xét tuyển sử dụng kết quả từ các minh chứng khác Học bạ THPT (Xét tuyển đặc cách theo Chứng chỉ tiếng Anh; Xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá năng lực, Đánh giá tư duy) **sau khi đã hoàn thành đầy đủ các hồ sơ ở mục 1 thí sinh chụp và tải lên hệ thống ảnh các loại hồ sơ theo quy định như sau:**

Đối với thí sinh xét tuyển đặc cách bằng chứng chỉ IELTS (CHỤP BẢN GỐC)

IELTS™
Test Report Form

ACADEMIC

NOTE Admission to undergraduate and post graduate courses should be based on the ACADEMIC Reading and Writing Modules. GENERAL TRAINING Reading and Writing Modules are not designed to test the full range of language skills required for academic purposes. It is recommended that the candidate's language ability as indicated in this Test Report Form be re-assessed after two years from the date of the test.

Centre Number VN002 Date 06/FEB/2021 Candidate Number 021720

Candidate Details

Family Name [REDACTED]
First Name [REDACTED]
Candidate ID [REDACTED]

Date of Birth [REDACTED] Sex (M/F) F Scheme Code Private Candidate

Country or Region of Origin [REDACTED]
Country of Nationality VIETNAM
First Language VIETNAMESE

Test Results

Listening 7.0 Reading 8.5 Writing 6.5 Speaking 7.0 Overall Band Score 7.5 CEFR Level C1

Administrator Comments

Centre stamp
VIET NAM
BRITISH COUNCIL
VIET NAM

Validation stamp
IELTS

Administrator's Signature [Signature]
Date 17/02/2021
Test Report Form Number 20VN021720NGUT002A

BRITISH COUNCIL **idp** **Cambridge Assessment English**

The validity of this IELTS Test Report Form can be verified online by recognising organisations at <http://ielts.ucles.org.uk>

Đối với thí sinh xét tuyển đặc cách bằng chứng chỉ TOEFL IBT (CHỤP BẢN GỐC)

ETS TOEFL IBT **Test Taker Score Report** **ETS Security Guard**

Name: [Redacted]
Last (family) Surname, First (Given) Name Middle Name
 Email: [Redacted]
 Gender: F Appointment Number: 2916 5043 2013 6888
 Date of Birth: [Redacted] Test Date: April 12, 2022

[Redacted]

Inst. Code Dept. Code

Country of Birth: Viet Nam
 Native Language: Vietnamese
 Test Center: STNRPVNM - Home Edition
 Test Center Country: Viet Nam

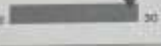
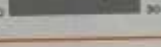
Security Identification:

ID Type: National ID ID No.: xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx1851 Issuing Country: Viet Nam

April 12, 2022
Test Date Scores

Total Score

93
 out of 120

Reading: 28 
Listening: 28 
Speaking: 15 
Writing: 22 

MyBest® Scores
 Your highest section scores from all valid test dates, as of April 15, 2022

Sum of Highest Section Scores

93
 out of 120

Reading: 28 
 Test Date: Apr 12, 2022
Listening: 28 
 Test Date: Apr 12, 2022
Speaking: 15 
 Test Date: Apr 12, 2022
Writing: 22 
 Test Date: Apr 12, 2022

A total score is not reported when one or more sections have not been administered.
 Expired scores are not included in MyBest® calculations.

ETS® Security Guard text is printed with a special heat-sensitive ink for security. To activate this security feature, apply heat to the text, either by rubbing it or blowing on it, and the ETS Security Guard text will disappear. 79-79

Copyright © 2021 by ETS. All rights reserved. ETS, the ETS logo, MYBEST, TOEFL, and TOEFL IBT are registered trademarks of ETS in the United States and other countries.

143797-40264 • 5/11/2021/50 • Printed in U.S.A.
 1.N.814131

Đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL của ĐH Quốc gia Hà Nội và kết quả thi ĐGTD của ĐH Bách khoa Hà Nội (CHỤP BẢN GỐC) theo mẫu ví dụ sau:

BẢN MẪU



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VNU)
TRUNG TÂM KHẢO THÍ CET

KẾT QUẢ BÀI THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
HIGHSCHOOL STUDENT ASSESSMENT (HSA)

SCORE REPORT

Người dự thi - *Student fullname:*
 Ngày sinh - *Date of Birth:*
 Giới tính - *Sex:*
 Số CCCD - *ID Card No:*
 Ngày thi - *Test date:*
 Số báo danh - *Registration Number:*

BẢN MẪU
PHIẾU ĐIỂM THI



Tổng điểm	Tư duy định lượng	Tư duy định tính	Khoa học
0-150	0-50	0-50	0-50
Your Total Score	Section 1 Math	Section 2 Linguistics	Section 3 Science



Hà Nội, ngày tháng năm
Giám đốc - Director

Thứ hạng điểm thi (P%)
Score Percentile Rank
(Phản ánh tỷ lệ phần trăm số điểm của đợt thi thấp hơn hoặc bằng điểm của thí sinh)

%

Địa chỉ - Mailing Address

Điểm bài thi không có thời hạn nhưng khuyến nghị sử dụng trong hai năm kể từ ngày thi.
Score has no expiration but is recommended valid for two years after the test date.
GCN số /Report No:

Lưu ý: Yêu cầu thí sinh hoàn thiện đầy đủ chính xác các bước theo hướng dẫn trên. Thông tin xét tuyển của thí sinh là không hợp lệ nếu đã khai báo thành công vào hệ thống nhưng không đảm bảo chính xác về thông tin và hồ sơ minh chứng. Nếu hồ sơ nhập học không đạt yêu cầu hoặc sai lệch so với thông tin ĐKXT nhà trường sẽ không công nhận kết quả trúng tuyển, từ chối nhập học hoặc buộc thôi học (nếu có).